



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH - CUỘC SỐNG VÀ BIẾN ĐỘNG



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



NHÀ XUẤT BẢN
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

**HÔN NHÂN
VÀ GIA ĐÌNH -
CUỘC SỐNG
VÀ BIẾN ĐỘNG**

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương

LÊ MẠNH HÙNG

Phó Chủ tịch Hội đồng

Q. Giám đốc - Tổng Biên tập

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

VŨ TRỌNG LÂM

NGUYỄN ĐỨC TÀI

TRẦN THANH LÂM

NGUYỄN HOÀI ANH

Giáo sư LÊ THI

HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH - CUỘC SỐNG VÀ BIẾN ĐỘNG

**NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**

**NHÀ XUẤT BẢN
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN**

Hà Nội - 2019

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hôn nhân và gia đình là vấn đề quan trọng của nhân loại. Một gia đình hòa thuận, hạnh phúc là điều mà tất cả mọi người đều mong ước. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, bình đẳng, lấy yêu thương và trách nhiệm làm nền tảng tạo dựng hạnh phúc là tiền đề quan trọng để tạo nên hạt nhân gia đình tốt đẹp.

Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống coi trọng hôn nhân và gia đình. Đất nước chuyển sang phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, và tất yếu chịu tác động lớn của toàn cầu hóa. Những biến động kinh tế, văn hóa, xã hội đã ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống của công dân - thành viên các gia đình Việt Nam - trên nhiều mặt, cả tích cực và tiêu cực. Gia đình Việt Nam ngày nay vẫn đảm nhiệm các chức năng cơ bản, đặc biệt trong việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái, bảo đảm sự cân bằng về tâm lý cho các thành viên, thỏa mãn những nhu cầu tình cảm của họ..., song cũng nảy sinh nhiều bất hợp lý phải giải quyết, nhiều hành vi

phải uốn nắn trong quan hệ giữa các thành viên của gia đình.

Với mong muốn góp thêm tiếng nói về vấn đề bảo vệ và gìn giữ hạnh phúc hôn nhân - gia đình trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cuộc sống có nhiều biến động, Giáo sư Lê Thi - bằng những phân tích, luận giải của mình sẽ giúp bạn đọc tìm trong vốn quý của cha ông ta những nét hay, nét đẹp trong văn hóa ứng xử giữa con người với con người; giúp chúng ta hiểu rõ hơn mối quan hệ khăng khít giữa giáo dục gia đình ảnh hưởng tới nhân cách cá nhân đơn lẻ với đạo đức xã hội; thôi thúc chúng ta thấu hiểu và hành động thiết thực ngay từ những vấn đề nhỏ nhất, đòi thường nhưng lại có ý nghĩa sâu sắc để xây dựng hạnh phúc hôn nhân - gia đình, góp phần tạo nên xã hội Việt Nam giàu đẹp, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách *Hôn nhân và gia đình - Cuộc sống và biến động* cùng bạn đọc.

Tháng 8 năm 2019

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chương I

**VĂN HÓA ỨNG XỬ
VÀ TỔ CHỨC CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH**

**I- ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH
VÀ GIAO TIẾP NGOÀI XÃ HỘI**

1. Tiên học lễ, hậu học văn

“Tiên học lễ, hậu học văn” là phương châm giáo dục đề cao việc học tập, tu dưỡng đạo đức, coi đó là nền tảng của một con người hữu ích cho gia đình và xã hội. Đây là câu nói rút từ học thuyết Nho giáo của Khổng Tử - người rất coi trọng đạo đức, lễ nghĩa.

Đạo Nhân (đạo làm người) là hạt nhân của học thuyết chính trị của Khổng Tử. Theo ông, nhân là nội dung, là linh hồn của lễ. Lễ là hình thức, là biểu hiện của nhân. Nói đơn giản, chúng ta hiểu rằng các lễ nghi, các phép tắc ứng xử, đối xử với trên, với dưới, với người ngang hàng, với gia đình đều xuất phát từ đạo lý làm người, tức nhân.

Tiên học lễ, hậu học văn được hiểu như thế nào?

- Trước hết, phải học lễ, học từ cách ứng xử, đối xử, làm người, thể hiện qua các lễ nghi, phép tắc,

rồi mới học văn tức văn chương chữ nghĩa, sách vở. Nói một cách khác, trước khi học chữ (văn) điều quan trọng phải học đạo làm người (nhân), thể hiện qua lễ.

- Lễ là cách ứng xử của cá nhân đối với người xung quanh, tùy theo vị trí, vai trò của họ và mối quan hệ của cá nhân đối với người đó, cũng như cách suy nghĩ và nhận thức của bản thân. Ví dụ, với người thân trong gia đình: cha mẹ, anh em, họ hàng gia tộc; với cộng đồng xã hội: bạn bè, bà con xóm làng, đồng bào cả nước, v.v..

- Lễ là hình thức của đạo nhân, không chỉ biểu hiện qua lời nói, cách chào hỏi. Điều quan trọng hơn là nó thể hiện qua nội dung hành động, cách giải quyết các vấn đề đặt ra trong mối quan hệ của cá nhân đó với một đối tượng nhất định. Cách hành động và giải quyết công việc phải theo đạo lý làm người, do đạo nhân chi phối “đối nhân xử thế”.

Đó là đạo trung với nước, hiếu với dân; là hiếu thảo với cha mẹ, biết ơn ông bà, tổ tiên; sống ngay thẳng, thật thà, giúp đỡ bạn bè; biết vâng lời cha mẹ, nghe lời thầy cô dạy dỗ; còn với bản thân là chống ích kỷ cá nhân, không dễ ta khó người, v.v..

**** Tiên học lễ, hậu học văn trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế cần được hiểu như thế nào?***

Với truyền thống Nho giáo, những người đời sau có hai thái độ: một là phê phán, gạt bỏ, hai là kế thừa, phát triển (như các nước Nhật Bản, Hàn Quốc,

Xingapo đã làm và đã thu được kết quả tốt), vì Nho giáo còn có những yếu tố tích cực.

Quan niệm về đạo nhân hiện nay phải là yêu nước thương dân với ý thức tự tôn để xây dựng một xã hội ấm no, giàu đẹp, văn minh và đấu tranh vì cuộc sống công bằng, bình đẳng, tự do cho mỗi người.

Lễ, tức phép tắc ứng xử của con người, dù người lớn hay trẻ em, thể hiện đạo đức ăn ở có nghĩa có tình, có trước có sau, đoàn kết tương trợ đồng bào, đồng chí; sống ngay thẳng thật thà, khiêm tốn, hiếu thảo với cha mẹ, biết ơn ông bà tổ tiên và những người có công với đất nước.

Về giáo dục, ngày nay, trẻ em khi nhỏ chủ yếu sống cùng gia đình, chịu sự giáo dục, chăm sóc của cha mẹ, đặc biệt của người mẹ; càng lớn lên thì môi trường nhà trường, thầy cô, bạn bè càng có ảnh hưởng nhiều hơn.

Nhiều gia đình rất chú ý dạy dỗ con em mình cả về đức, lễ và học tập văn hoá, nhưng cũng không ít ông bố, bà mẹ lấy lý do bận công tác, làm ăn, đã không quan tâm dành thời gian cho việc giáo dục con cái mà phó mặc cho thầy cô, nhà trường. Họ cung cấp tiền bạc, phương tiện đầy đủ cho con ăn, học, vui chơi và cho rằng đã làm hết trách nhiệm với con cái, nhưng rồi con cái hư hỏng lúc nào cũng không biết. Còn ở trường học, nhiều thầy cô chỉ chú ý việc dạy chữ, dạy kiến thức cho trẻ, mà có phần xem nhẹ việc dạy đức, dạy lễ, coi đó là công việc

chính của gia đình đứa trẻ. Kết quả là trẻ em, đặc biệt lớp thanh, thiếu niên chịu ảnh hưởng nhiều từ bạn bè, tốt hay xấu, tùy trường hợp. Lại có những đứa trẻ đơn độc ở nhà, ở trường, với những suy nghĩ riêng tư, không thể và cũng không muốn tâm sự với ai, có cháu suốt ngày sống với máy tính, tivi...

Nhiều bậc cha mẹ, kể cả thầy cô, chưa chú ý hướng dẫn trẻ em từ lúc nhỏ tuổi phép tắc ứng xử lễ phép: gọi dạ, bảo vâng, nói biết thưa gửi, xin phép, ăn uống biết mời, chào, làm điều gì sai biết xin lỗi, ai làm giúp việc gì biết cảm ơn. Chúng ta không đòi hỏi trẻ em phải khúm núm trước người lớn, nhưng cách nói năng phải lịch sự, không nói nhát gừng cộc lốc. Nội dung đạo đức của trẻ là hiếu thảo với cha mẹ, lễ nghĩa với thầy cô, thân ái giúp đỡ bạn bè.

Cùng với cái tâm, cái trí để giáo dục trẻ những điều nhân đức như đã nêu trên, các bậc cha mẹ, thầy cô, người lớn cần có phương pháp giáo dục đúng đắn, đổi mới. Dạy trẻ học hành chăm chỉ, nói năng lễ phép, vâng lời cha mẹ, thầy cô, lắng nghe ý kiến người lớn, nhưng giúp trẻ hành động tự nguyện, tự giác, không phải trong tư thế phục tùng, do sợ hãi bị đánh, mắng, phạt, v.v.. Trẻ em cần được thuyết phục và được giải thích một cách ôn tồn, mà không phải là la hét, dọa nạt, mắng mỏ, bắt chúng tuân theo mệnh lệnh của mình.

Lắng nghe trẻ em trình bày ý kiến, điều gì trẻ nói đúng, người lớn cần tiếp thu, điều gì người lớn sai

thì phải thừa nhận. Đó chính là phương pháp giáo dục hai chiều. Lớp trẻ cũng có thể đưa đến cho người lớn những điều họ biết, những kiến thức mới, v.v.. Con cái hiểu biết hơn cha mẹ là điều đáng mừng, ông cha ta đã nói “Con hơn cha là nhà có phúc”.

Do đó, không chỉ trẻ em phải học lễ, mà người lớn cũng cần biết lễ, biết cách ứng xử, đối xử, không chỉ người lớn với nhau mà giữa người lớn với trẻ em để tạo nên sự thông cảm, gần gũi giữa hai bên. Chúng ta phải chống lại phương pháp giáo dục gia trưởng truyền thống: trên nói dưới buộc phải nghe, phải chấp hành mệnh lệnh, không được bàn cãi, cha mẹ dùng uy quyền bắt con cái nghe theo mình.

**** Đạo làm người quyết định thái độ học tập đúng đắn***

Học văn, học chữ là để học đạo làm người, phục vụ Tổ quốc, quê hương, giúp ích cho gia đình, người thân. Bản thân mỗi người cũng được hưởng nhiều lợi ích trong học tập, nhưng không phải từ động cơ ích kỷ cá nhân, mưu tìm kiếm tiền bạc, địa vị, chức tước là chính.

Mối quan hệ giữa tu dưỡng đạo đức và học tập kiến thức thể hiện ở việc tu dưỡng đạo đức đòi hỏi con người sống có trách nhiệm, nghĩa là sống phải hữu ích cho Tổ quốc, cho gia đình; do đó cần học tập, nâng cao kiến thức văn hoá, trau dồi tri thức khoa học để làm được công việc xã hội giao phó.

Nhưng trong việc học tập, cần có cách học đúng đắn, không phải học thuộc lòng, học sách vở, hình

thức mà không hiểu nội dung, đạo lý chứa đựng bên trong. Đáng buồn là tình trạng học thuộc lòng, học không hiểu nghĩa, học mà không biết vận dụng những kiến thức đó vào đời sống đang khá phổ biến ở các cấp học. Ở đây có hạn chế của người học, đồng thời cũng do khuyết điểm của người dạy.

Chúng ta nhắc nhở trẻ em lắng nghe lời thầy cô dạy, chăm chỉ học bài, đọc sách, nhưng lại không dẫn dò các cháu nghe và đọc phải có suy nghĩ, cân nhắc đúng sai, có liên hệ với đời sống thực tế.

Cha mẹ, thầy cô cần khuyến khích trẻ có tính tự lập, dám nghĩ, dám làm, độc lập, khám phá, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm bắt đầu từ việc học tập và tư duy, tìm tòi cái mới luôn nảy sinh trong điều kiện đầy biến động, không lặp lại cái cũ một cách máy móc. Bởi vì, kiến thức sách vở dù sao vẫn là sự đúc kết những kinh nghiệm thu thập được trong quá khứ nhưng cuộc sống lại biến động không ngừng, đặc biệt trong bối cảnh đất nước đang hội nhập quốc tế một cách sâu rộng. Vì vậy, không thể học tập một cách giáo điều, sách vở, mà cần học có suy nghĩ sáng tạo, trần trụi, đúng sai, lật ngược vấn đề, đi tìm chân lý mới, những hiểu biết mới. Đó chính là đạo làm người trong việc dạy và học: “Học không biết chán, dạy không biết mỏi”.

**** Rèn luyện con người có đức và có tài***

Khi đề cao nguyên tắc “Tiên học lễ, hậu học văn”, nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc tu dưỡng đạo đức, thái độ cư xử, ứng xử hợp lễ, hợp

đạo, cũng như thái độ học tập đúng đắn của thanh, thiếu niên không có nghĩa chỉ coi trọng đức mà xem nhẹ tài. Đối với trẻ em cần nhấn mạnh cả hai mặt: học làm người và học chữ.

Xã hội Việt Nam vốn trọng người có học, có tri thức. Nhân dân Việt Nam có tinh thần hiếu học, và truyền thống coi trọng người có văn hoá, các trí thức, các nhà giáo. Đất nước ta luôn xem trọng việc đào tạo những con người có cả đức và tài, đảm đương được trách nhiệm mà đất nước, thời đại đặt ra. Họ là động lực xây dựng đất nước Việt Nam giàu đẹp và dân chủ, công bằng, văn minh, đem lại cho nhân dân cuộc sống ấm no và hạnh phúc.

Tu dưỡng đạo đức để có cách đối xử, ứng xử đúng đắn, hợp tình, hợp nghĩa giữa người và người trong mọi hoàn cảnh, trường hợp. Rèn luyện tài năng, trau dồi tri thức để có thể giải quyết được tốt những công việc phức tạp đặt ra, vượt qua những khó khăn, thử thách luôn nảy sinh trong cuộc sống hằng ngày.

Đức là tiêu chuẩn đầu tiên có tính chất quyết định nhân cách con người. Có tài mà không có đức nhiều khi lại làm hại cho gia đình, cho xã hội. Những người có đức là người sống có trách nhiệm, tự họ luôn thấy cần phấn đấu vươn lên, quyết tâm học tập, tích lũy các kiến thức để có thể làm tròn nghĩa vụ với Tổ quốc, với gia đình. Cùng với việc tu dưỡng nhân cách cá nhân, họ luôn khiêm tốn học hỏi, không ngừng nâng cao tầm hiểu biết của mình.

Có đức phải có tài mới phát huy được giá trị của đức. Có tài lại phải có đức thì tài năng đó mới phục vụ cho chính nghĩa, cho hạnh phúc của nhân loại. Do đó, rèn luyện đức và tài là nhu cầu của mỗi con người chân chính và là đòi hỏi của xã hội, của đất nước. Việc tu dưỡng cá nhân cả hai mặt đức và tài là cần thiết, bổ sung cho nhau để xây dựng nhân cách con người hoàn hảo.

2. Cái nết đánh chết cái đẹp

Trong việc giáo dục con cái, cha ông ta xưa kia rất chú ý đề cao đạo đức làm người và truyền thống đạo đức của gia đình.

Đề cao đạo đức làm người, ông cha ta thường nhắc nhở “Cái nết đánh chết cái đẹp”, “Xấu người, đẹp nết còn hơn đẹp người”. Những câu ngạn ngữ đó chứa đựng một nội dung có ý nghĩa rất sâu sắc đối với việc giáo dục con cái.

“Đẹp nết còn hơn đẹp người” là sự khẳng định rằng đạo đức con người, cái nết là số một, là cái có giá trị nhất, dù vẻ bề ngoài của con người là thanh cao, tuấn tú hay xấu xí, bình thường.

Phẩm hạnh con người và dung nhan của họ như nội dung bên trong và hình thức bề ngoài. Khi nội dung và hình thức ăn khớp nhau thì bổ sung, hỗ trợ nhau, vẻ đẹp của tâm hồn, của nhân cách làm tăng giá trị vẻ đẹp bề ngoài của con người. Khi nội dung và hình thức khập khiễng là trường hợp con người

có vẻ bề ngoài đẹp, nhưng tâm hồn khô cứng, trí tuệ thấp kém, nhân cách tầm thường. Lại cũng không ít trường hợp, vẻ đẹp bên trong, phẩm hạnh, nhân cách, trí tuệ thông minh của một cá nhân đã thu hút được sự mến mộ của người xung quanh, mặc dù về hình thức họ rất bình thường.

Thực tế trong đời sống không phải cô gái nào cũng được trời phú cho nhan sắc. Nhưng ông cha ta đã khẳng định “cái nết đánh chết cái đẹp”, nên một người con gái dung mạo bình thường nhưng chịu thương chịu khó, thông minh, lanh lợi, lại khiêm tốn, có ý tứ, tế nhị, sống nhân hậu, ăn ở có nghĩa, có tình, nói năng nhẹ nhàng thì vẫn toát lên nét duyên dáng đặc biệt, một vẻ đẹp bên trong sâu sắc thì mọi người dễ gần, dễ mến, dễ yêu thương.

Nhiều người con gái, con trai đã thu hút được tình cảm của đối phương không phải từ vẻ bề ngoài mà do những phẩm hạnh đáng quý bên trong. Tình yêu nam nữ không dựa vào hình thức bề ngoài như gương mặt đẹp, cơ thể cân đối..., mà từ vẻ đẹp của nhân cách thì sẽ lâu dài, bền vững.

Còn cô gái có gương mặt đẹp nhưng tính nết chua ngoa, nói năng thô tục, hoặc hợm hĩnh, kiêu căng, hiểu biết có hạn lại tự cho mình là giỏi giang, nhìn người khác bằng nửa con mắt, hoặc giả dối, khéo miệng, hay nói nhiều, nói xấu người vắng mặt, hoặc khó tính, lạnh lùng, cá nhân ích kỷ, lấy tiền bạc, chức vụ làm cơ sở cho cách ứng xử với người xung quanh,... làm mọi người khó chịu thì dù có đẹp

đến đâu, dù có nhiều tiền, có địa vị cao thì cũng không được mọi người quý trọng.

Có nhiều cô gái lại quá chuộng hình thức, chi tiêu cho ăn mặc quá nhiều tiền và nhiều thời gian trong khi không quan tâm nuôi dưỡng làm giàu tâm hồn, trí tuệ thì chỉ như con búp bê thu hút cái nhìn ban đầu, sau đó sẽ gây nhàm chán. Phấn son giúp tôn lên vẻ đẹp, nhưng không nên lạm dụng. Vẻ đẹp lôi cuốn nhất chính là vẻ đẹp tự nhiên, giản dị.

Các cụ xưa kia thường dạy con gái phải lấy công, dung, ngôn, hạnh làm đầu. Công, dung, ngôn, hạnh bao gồm phẩm chất, đạo đức, tài năng, và vẻ đẹp bề ngoài, lời ăn tiếng nói, dáng vẻ con người.

Hạnh tức là đức hạnh, phẩm hạnh người con gái: nết na, thủy mị, sống thủy chung, ăn ở phải đạo, cư xử chu đáo với người thân, quen. Trong gia đình, biết vâng lời, lễ phép, hiếu thảo với cha mẹ, kính trọng ông bà, nhường nhịn anh em, biết ơn tổ tiên; với chú bác, họ hàng, làng xóm láng giềng, ăn ở có nghĩa có tình, có trước có sau, giữ được chữ tín, chữ lễ trong giao tiếp hằng ngày.

Cái nết tức hạnh lại gắn bó với dung đồng thời cũng gắn bó với ngôn. Cha ông ta thường dạy con cái gọi phải “dạ”, bảo phải “vâng”, nhờ ai việc gì phải nói “làm ơn giúp hộ” và không quên “cảm ơn” dù là việc nhỏ, ăn cơm phải mời mọi người, đứng lên phải xin phép, v.v.. Khi nhỏ thưa với cha mẹ điều gì phải khoanh tay. Lúc lớn lên, cha mẹ dạy bảo phải hơi cúi đầu lắng nghe, không nhìn trừng trừng vào

mặt người trên. Có điều gì chưa đúng, không được phản ứng ngay, phải nghe hết mới xin thưa lại rằng... Nói năng không được nóng nảy, có điều gì nói tuột ra ngay, mà phải cân nhắc, thận trọng, từ tốn. Các bậc cha mẹ thường nhắc con không được dùng lời lẽ thô lỗ, cục cằn, không chửi tục, đánh đá, thể hiện người không có văn hoá, thiếu sự giáo dục của gia đình. Những điều dặn dò ấy, đến nay vẫn rất có ý nghĩa. Bởi vì, bất cứ ở thời đại nào, người ta cũng ưa những cô gái, chàng trai nói năng lễ phép, lịch sự, tế nhị, dễ nghe, biết nén lại những cảm xúc bột phát, nóng giận, bực bội, khó chịu, cũng như cá tính xấu của bản thân trước mặt mọi người. Thẳng thắn nhưng phải lịch sự, trình bày có sức thuyết phục, bình tĩnh, không được cãi nhau tay đôi, nặng lời, xúc phạm người đối thoại.

Trong xã hội hiện đại, giao tiếp nam nữ là việc tự nhiên nhưng rõ ràng trong cách cư xử giữa nam và nữ cần có thái độ đúng mực, không nên quá thân mật, suồng sã, dễ dãi khiến đối phương có thể đánh giá thấp và coi thường nhân cách của mình, muốn tránh xa (đặc biệt đối với phái nữ). Trong giao tiếp cần giành được sự thiện cảm quý mến và sự tôn trọng.

Tóm lại, càng tìm hiểu cái hay, cái đẹp trong lời dạy về văn hóa ứng xử của ông cha ta, chúng ta càng nhận thấy giá trị sâu sắc, phong phú của các câu châm ngôn ấy. Đó là sự đề cao giá trị thực, phẩm chất đạo đức con người, không bị mù quáng bởi cái vẻ bề ngoài hào nhoáng nhiều khi lại che đậy

bản chất xấu xa, tầm thường. Lời dạy của người xưa đến nay vẫn là một nội dung cần xem trọng trong việc giáo dục các thế hệ tương lai.

3. Giáo dục các thành viên gia đình về phép lịch sự và cách xử thế

Các bậc làm cha làm mẹ hẳn cảm thấy đau lòng, xấu hổ khi con cái mình ăn nói, hành động hỗn láo, bất lịch sự với cha mẹ, ông bà, họ hàng và cộng đồng xã hội xung quanh.

Lẽ thường “gọi phải dạ, bảo phải vâng”, thế nhưng ngày nay khi cha mẹ, người lớn dặn dò, chỉ bảo thì con trẻ đáp lại bằng từ “ừ” cộc lốc; khi gọi chúng, thì nhận được câu trả lời bất lịch sự “cái gì hả”, mà không phải là “dạ/vâng, con/cháu nghe thấy rồi”, đôi khi chúng còn có vẻ khó chịu, cau có. Có khi cha mẹ hay người lớn đang nói thì chúng cướp lời, không kiên nhẫn nghe hết câu chuyện; ai phê bình điều gì thì cãi lại chẳng cần biết đúng hay sai. Trong nhà khi ăn uống thì tranh giành phần hơn, phần ngon với anh em khác, không chịu nhường nhịn, đặc biệt không chú ý đến sự có mặt của ông bà, người lớn và khách đang ngồi cùng mâm cơm. Gặp người lớn, người già không mở lời chào trước, mặc dù là quen biết, họ hàng, bạn bè của cha mẹ. Ra đường đi nghênh ngang, đùa nghịch với nhau, va chạm vào người khác mà không xin lỗi, cứ thế đi thẳng. Lên xe ô tô, xe buýt cố nhanh chân chiếm ghế ngồi, không chú ý nhường ghế cho người già, phụ nữ mang thai hoặc có con nhỏ,

thản nhiên ngồi khi thấy họ phải đứng. Khi gặp người già, người tàn tật trên đường, không chịu nhường bước cho họ, có khi còn xô đẩy họ... Nhiều thanh, thiếu niên ăn mặc lôi thôi, không sạch sẽ khi đến lớp, ra đường, nói năng thô lỗ, cục cằn, thậm chí chửi tục, chửi đồng, v.v.. Ngoài ra còn có rất nhiều biểu hiện khác của cách xử sự kém văn minh, bất lịch sự của con trẻ ngày nay, đặc biệt ở lứa tuổi thanh, thiếu niên (lứa tuổi đã có những hiểu biết nhất định về bản thân và về người khác) trong các quan hệ giao tiếp tại gia đình, ở ngoài cộng đồng xã hội.

Đau lòng, xấu hổ về hành vi xử thế của con mình, từ cách nói năng, chào hỏi, ăn uống tại gia đình đến cách ứng xử ngoài cộng đồng, nhưng trước khi trách con cái, cha mẹ phải tự trách mình trước. Chúng ta có thể đã thiếu quan tâm, còn coi nhẹ việc giáo dục con về cách xử thế, về phép lịch sự trong các quan hệ giao tiếp xã hội. Điều quan trọng hơn là chính mình chưa phải là tấm gương sáng cho con học tập, từ trong cuộc sống gia đình thường ngày, đến những quan hệ ngoài cộng đồng.

Có những đôi vợ chồng hay cãi cọ, chửi mắng nhau, dùng những lời lẽ thô tục, “mày tao chi tớ”, si vả và đánh đập nhau, hay kể tội nhau, nói xấu nhau công khai trước mặt các con, khiến chúng sợ hãi, lo lắng. Có cháu thấy cách cư xử không đúng của cha mẹ, sinh chán nản, buồn rầu. Mặt khác, có những cháu lại quen dần, đã học theo cha mẹ từ cách ăn nói

thô tục, đến cách đối xử hỗn xược, thiếu tình nghĩa đối với bậc sinh thành và anh em trong gia đình.

Ngay trong cách giao tiếp của cha mẹ với con cái, nhiều người quen quát tháo, hạ mệnh lệnh, áp đặt ý riêng của mình trong xử lý công việc gia đình, ít quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của các thành viên khác. Họ thể hiện rõ đầu óc ích kỷ, chỉ thu vén cho lợi ích gia đình mình trong quan hệ xử thế với cộng đồng, với họ hàng làng xóm. Đó là những gương xấu, phản diện để con cái bắt chước, từ những việc nhỏ như đổ rác bừa bãi trước cửa nhà người khác, giành chỗ ngồi trên xe buýt hay nơi công cộng, đến thái độ bất lịch sự, coi thường người xung quanh... Chính cha mẹ đã tạo cho con cái nếp suy nghĩ: điều gì cha mẹ làm được thì con cái cũng làm theo được.

Trẻ em mới bước vào đời, kinh nghiệm sống còn thiếu, các em quan sát, học tập ở người xung quanh, trước hết là cha mẹ, những người cùng chung sống, gần gũi và hay cùng chuyện trò. Nhiều khi những lời nói, hành động tiêu cực của cha mẹ đã làm cho con cái có ấn tượng xấu về họ, sinh ra coi thường, vô lễ, bất lịch sự và cho thế là đúng. Tính tự cao tự đại, ăn nói huênh hoang, đặc biệt về địa vị xã hội của cha mẹ cũng tạo cho con cái nhận thức sai lầm về đặc quyền ưu tiên của mình so với người khác. Chúng có thể cũng tự đề cao mình, đối xử hách dịch với người xung quanh, dù là bạn bè cùng lứa tuổi.

Đáng tiếc là trước những hành vi xử thế không đúng đắn của con cái trong các quan hệ xã hội,

trong gia đình và ngoài cộng đồng, nhiều bậc cha mẹ đã chủ quan, coi thường, không uốn nắn, chỉ bảo và nghĩ đơn giản là: sau các cháu lớn lên sẽ tự điều chỉnh! Nhưng thực ra khi đã hình thành một nếp sống quen thuộc: vô lễ, bất lịch sự, thiếu khiêm tốn... trong các quan hệ giao tiếp thì sau này rất khó vứt bỏ được.

Muốn dạy con, trước hết chính chúng ta phải hiểu về cách xử thế, về phép lịch sự và thực hành chúng trong những giao tiếp xã hội phức tạp, đa dạng.

Cách xử thế chính là những hiểu biết về phong tục, tập quán trong đời sống xã hội. Một người được giáo dục tốt, thì phải tuân theo những chuẩn mực, hành động theo những quy ước thích hợp nhất định. Những chuẩn mực, quy ước đó chính là nội dung của cách xử thế, được đặt ra tùy theo hoàn cảnh lịch sử cụ thể (về thời gian), trong một môi trường nhất định (về không gian) ở gia đình khác ở tập thể, ở nơi công cộng. Chúng ta cần xử sự thích hợp với hoàn cảnh.

Ngày xưa, khi chào người già, người trên, người ta thường cúi đầu nói lạy ông, lạy bà, lạy cụ, nhiều lúc còn khoanh tay chào. Ngày nay người lớn, trẻ em khi chào chỉ nói câu chào ông, chào bà. Đó là chuẩn mực của xã hội hiện đại. Chỉ khi cúng bái tổ tiên, thần, thánh người ta mới chấp tay, cúi đầu vái lễ thành kính.

Về môi trường xã hội: Trong gia đình, chúng ta có thể thoải mái bộc lộ tình cảm thân thiết, chuyện trò

vui vẻ, tâm sự với cha mẹ, anh em. Nhưng khi giao tiếp với người lạ ở nơi công cộng (ở bến xe, khi đợi mua hàng...) thì lại cần kín đáo, nói ít, không bộc lộ đời tư của mình, không sa vào những câu chuyện dài dòng, đặc biệt về tôn giáo, về chính trị. Ra đường gặp người hỏi điều gì thì trả lời ngắn gọn, không bình luận, nhưng nếu cứ im lặng, không nói điều gì thì lại là rất bất lịch sự. Tuy nhiên, nếu gặp lại người đó ở bữa tiệc, bữa cơm, hai người cùng được chủ nhà mời đến dự, thì cần thể hiện sự quan tâm nghe họ nói chuyện, có thể trao đổi số điện thoại, địa chỉ nơi ở, v.v..

Chính thông qua cách xử thế và phép lịch sự trong quan hệ giao tiếp mà mỗi người tự giới thiệu bản thân. Người được giáo dục tốt, biểu hiện trước hết ở cách phát biểu ý kiến, đi đứng, ăn mặc. Chúng ta không nên xem nhẹ cái bề ngoài ấy vì nó thể hiện tư thế chững chạc của cá nhân: là con người duyên dáng, thanh lịch (đối với nữ), người lịch sự, phong nhã (đối với nam).

Một quy tắc chi phối cách xử thế là dựa vào giới tính, nghề nghiệp, địa vị xã hội. Theo phép lịch sự, khi chúng ta giao tiếp với một người nào đó thì cần xếp họ vào một thứ bậc xã hội (bạn bè đồng nghiệp, họ hàng thân thiết, cấp trên, cấp dưới) để có cách xử thế phù hợp, cũng như để tự giới thiệu bản thân đúng với giới tính, nghề nghiệp, địa vị xã hội của mình. Bởi vì trong bậc thang xã hội, mỗi người có vai trò và địa vị khác nhau. Mỗi người cần tự giới thiệu mình đúng với vai trò, địa vị của mình. Ví dụ:

người cha nói chuyện với con thân mật, yêu thương, dạy dỗ uốn nắn con khi cần thiết; khác với khi mình là cấp dưới nói chuyện với cấp trên thì có thái độ tôn trọng và lắng nghe.

Phép lịch sự đòi hỏi chúng ta đưa thứ bậc vào các quan hệ xã hội. Ví dụ: người già là người trên, người trẻ là người dưới, người có nhiều chức danh hơn người kém chức danh, mỗi người cần điều chỉnh thái độ ứng xử của mình theo mối quan hệ với đối tượng mình giao tiếp.

Phép lịch sự có ý nghĩa rất quan trọng, giúp mỗi cá nhân hòa đồng vào xã hội với sự thích ứng và nhìn nhận cần thiết. Nó tạo nên sự cân bằng để ổn định trật tự xã hội, do các quan hệ giao tiếp được diễn ra trong sự trao đổi cân bằng và sự quan tâm đến nhau. Người ta không cho ai cái gì mà không được nhận lại cái khác, dù chỉ là tượng trưng. Anh chào tôi thì tôi phải chào đáp lại. Bạn mời đến nhà ăn cơm, hay dự đám cưới con, không đến được phải đáp lại, gửi lời cảm ơn, xin lỗi, v.v.. Nó hóa giải những xu hướng đối lập, với cách nhìn nhận bình đẳng và tôn trọng thứ bậc xã hội của nhau.

Sự tôn trọng người khác là một nguyên tắc cơ bản của cách xử thế cũng như phép lịch sự. Với sự kính trọng, tế nhị và thận trọng trong giao tiếp, chúng ta có thể xây dựng các kiểu quan hệ xã hội đa dạng, phức tạp một cách có kết quả. Sự kính trọng người khác cũng chính là sự tôn trọng bản thân,

đem lại cho cá nhân một tư thế vững chãi, kín đáo, lịch sự trong giao tiếp xã hội.

Những nguyên tắc nêu trên của phép lịch sự cũng là sự thể hiện của cách xử thế, không phải là giả tạo và lỗi thời (như có người đã nhấn mạnh cách sống tự nhiên và riêng biệt để phủ nhận nó), trái lại đó là phương thức cơ bản để điều chỉnh cuộc sống xã hội.

Phép lịch sự chú ý sự thể hiện ra bề ngoài, nhưng chính nó đã khuyến khích và thúc đẩy chúng ta tự giác sống theo những giá trị đạo đức cần thiết. Nó tạo ra sự thoải mái, sự điều hòa tốt đẹp các mối quan hệ giao tiếp xã hội, tự nó lôi cuốn mỗi cá nhân gia nhập một cách hài hòa vào cộng đồng xã hội và có tính nội tâm mạnh mẽ.

Chúng ta có hiểu được các nguyên tắc và ý nghĩa sâu xa của phép lịch sự - tức cách xử thế, để dạy con cháu trong các quan hệ xã hội thì mới có thể hướng dẫn, uốn nắn con cháu chúng ta làm theo: lễ phép, lịch sự, tôn trọng nhau, giúp chúng từng bước hòa đồng vào xã hội có kết quả, bảo đảm cho một tương lai phát triển tốt đẹp.

4. Từ cách ứng xử có văn hóa đến xây dựng đạo đức con người Việt Nam

** Phép lịch sự, cách ứng xử có văn hóa là cần thiết cho cuộc sống xã hội*

Nói đến phép lịch sự trong giao tiếp hàng ngày, có người cho rằng đó chỉ là lời nói, cử chỉ xã giao

bề ngoài, thường là giả dối mà không thực lòng. Nó không nói lên đạo đức, tư cách con người, có khi là “miệng nam mô, bụng một bồ dao găm”. Từ đó họ nhấn mạnh đến cách sống “tự nhiên” và riêng biệt.

Nhưng thực tế phép lịch sự, cũng như cách ứng xử có văn hóa không phải là giả tạo, trái lại đó là phương thức cơ bản để tạo ra sự thoải mái trong quan hệ giao tiếp, giúp cho mỗi cá nhân gia nhập một cách hài hòa vào cộng đồng xã hội.

Phép lịch sự là một nghệ thuật chung sống, nó thể hiện những việc cần phải làm (chứ không phải chỉ giả vờ làm ở bề ngoài) vì nó thực hiện những quy định của nền văn minh nhân loại xét về mặt đạo đức.

Chúng ta thường đề cập tư cách, đạo đức của một con người theo cách chung chung. Nhưng vấn đề đặt ra là đạo đức, tư cách đó biểu hiện cụ thể như thế nào trong ứng xử hằng ngày, trong các quan hệ giao tiếp xã hội và với gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và cộng đồng xã hội rộng lớn?

Tư cách, đạo đức con người được đánh giá qua những việc làm, hành động cụ thể diễn ra hằng ngày (chăm chỉ, thật thà, có ý thức tổ chức kỷ luật, hay là nói dối, trốn việc, cầu thả, v.v.), đồng thời, qua cách ứng xử của họ trong giao tiếp xã hội, ở các tình huống cụ thể, đa dạng, phức tạp diễn ra thường nhật hay bất thường. Cách ăn nói, giao tiếp đó không phải là biểu hiện xã giao, bề ngoài mà chứa đựng những quan niệm đạo đức, văn hóa nhất định.

Phép lịch sự, cách ứng xử có văn hóa là những biểu hiện tốt đẹp của lối sống, của ý thức tôn trọng lẫn nhau, sự trao đổi cân bằng và sự quan tâm đến nhau giữa con người với con người, trong gia đình và ngoài cộng đồng xã hội. Phép lịch sự, cách xử thế có tình có nghĩa phù hợp với truyền thống, văn hóa con người Việt Nam, làm cho mối quan hệ giữa người với người trở nên đẹp đẽ hơn, nhẹ nhàng hơn, với thái độ tôn trọng người khác và tự trọng, biết mình, biết ta, “hễ ta không muốn thì người chẳng ưa”.

**** Mối quan hệ giữa đạo đức với phép lịch sự và cách xử thế đúng đắn trong giao tiếp xã hội***

Phép lịch sự, cách xử thế đúng đắn trong giao tiếp hằng ngày không chỉ là một nghệ thuật chung sống, một cách ứng xử có văn hóa mà còn là sự thể hiện những nguyên tắc đạo đức xã hội.

Khi chúng ta thể hiện phép lịch sự (ví dụ: đáp lại lời chào, có thái độ khiêm tốn khi giúp đỡ người khác,...) thì từ chỗ “buộc” phải kính trọng, khiêm tốn, dần dần chúng ta đi đến biết kính trọng và khiêm tốn một cách tự giác. Chúng ta có thể coi phép lịch sự, cách ứng xử có văn hóa như một loại đạo đức về các quan hệ xã hội.

Phép lịch sự chú ý sự thể hiện ra bên ngoài (qua cử chỉ, cách nói năng, v.v) đồng thời lại khuyến khích chúng ta sống theo những giá trị mà nó muốn thể hiện (sự tôn trọng người khác và tôn trọng bản thân,

thông qua một quá trình nội tâm hóa). Cách xử thế của chúng ta do đó không phải là sự áp đặt từ bên ngoài mà là sự hòa nhập, trải qua một quá trình suy nghĩ của nội tâm để trở thành tự giác. Bởi sự đánh giá tốt nhất là tự đánh giá và cách kiểm soát có hiệu quả nhất là tự kiểm soát.

Việc thực hiện các quy tắc đạo đức cũng diễn ra trong một quá trình nội tâm hóa. Ví dụ từ việc học tập đạo đức như: biết ơn cha mẹ sinh thành ra mình, kính trọng thầy cô giáo đã dạy dỗ mình, đối xử tốt với bạn bè..., dần dần chúng ta biết sống một cách tự giác theo những quy tắc đạo đức đó.

Trong phạm vi đạo đức, có sự phân biệt giữa cái tốt và cái xấu. Trong phạm vi cách xử thế có sự đánh giá cao và đánh giá thấp về bản thân. Trong lĩnh vực đạo đức học, khi có sự vi phạm thì dẫn đến ý thức tội lỗi. Trong lĩnh vực cách xử thế thì sự vi phạm dẫn đến sự xấu hổ. Như vậy, phép lịch sự không thể bó hẹp vào một hệ thống những quy tắc và lễ thói ứng xử xã hội có tính hình thức và phiến diện, ít nhiều độc đoán. Trái lại, nó xuất phát từ những cảm xúc cá nhân, sự tôn trọng bản thân trong mối quan hệ với người khác. Nó được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc và những giá trị đáp ứng những yêu cầu cơ bản nhất của đời sống xã hội. Nó tạo ra sự dễ dàng trong giao tiếp xã hội, cho phép điều hòa các mối quan hệ xã hội. Do đó, nó lôi cuốn, thuyết phục mọi người hành động theo những nguyên tắc xu thế cần thiết.

Để trở thành người biết lễ phép, chúng ta phải tuân theo những quy tắc ứng xử nhất định. Nhưng sự lễ phép thật sự lại thể hiện ở chỗ chúng ta hành động theo tình cảm của mình, mà không khuôn vào những công thức cứng nhắc. Ở đây, cách xử thế đúng đắn không chỉ học từ sách vở mà từ tấm lòng mình. Nó không chỉ là kết quả của sự giáo dục và của lý trí mà từ nhiệt tình của trái tim. Vì vậy, có thể đối lập những hành động xã giao đòi thường với phép lịch sự thật sự, xuất phát từ nhận thức tự giác của bản thân.

Những nguyên tắc của phép lịch sự nhằm diễn tả và hiện thực hóa những nguyên tắc cơ bản của đời sống xã hội, bảo đảm sự cân bằng, sự quan tâm đến nhau, sự tôn trọng người khác và tôn trọng bản thân trong giao tiếp xã hội. Những nguyên tắc này được lập lại và có sự hoàn thiện qua thời gian, từ truyền thống đến hiện đại và trong những không gian khác nhau. Nó là kết quả của những nền văn hóa trong quá trình phát triển lâu dài của nền văn minh nhân loại.

** Cách xử thế, phép lịch sự thay đổi theo thời đại và các nền văn hóa, cái chung và cái riêng*

Phép lịch sự và cách xử thế không có tính toàn cầu mà luôn thay đổi. Những luật tục và quy ước của nó thay đổi từ thời kỳ lịch sử này sang thời kỳ lịch sử khác, từ nước này sang nước khác, từ môi trường xã hội này sang môi trường xã hội khác.

Chúng thấm đượm những đặc điểm văn hóa lịch sử của từng dân tộc.

Chuẩn mực con người lịch sử, con người có giáo dục thay đổi tùy theo từng thời kỳ lịch sử và theo các nền văn hóa. Sự chuyển biến của phép lịch sử cũng như cách xử thế gắn liền với sự thay đổi của xã hội. Ví dụ: cách giao tiếp giữa nam và nữ ở nước ta ngày xưa khác hẳn ngày nay. Thời kỳ phong kiến, nam nữ không được gặp nhau, nói chuyện với nhau, nếu không phải họ hàng, ruột thịt, “nam nữ thụ thụ bất tương thân”. Người phụ nữ khi nói chuyện với người lạ, đặc biệt là nam giới, ngay cả khi đã lập gia đình, phải cúi đầu rụt rè e lệ, nói ít, không được cười tự nhiên (chỉ mỉm cười và phải che miệng). Ngày nay, trong xã hội dân chủ, nam nữ giao tiếp tự nhiên. Người con gái lịch sử, nói chuyện có thể nhìn thẳng vào người đối diện, nói năng không phải tỏ ra phục tùng, rụt rè, tự ti.

Trong giao tiếp xã hội, cùng với cách nói chuyện là sự giới thiệu hình thể cá nhân. Trước đây, người phụ nữ chỉ để lộ khuôn mặt và đôi bàn tay, còn thân hình phải giấu kỹ trong quần áo dài rộng, kín đáo, không bó sát người. Ngày nay, Nhân dân ta cũng chỉ chấp nhận trong chừng mực nhất định sự phô trương thân thể ở nơi công cộng. Người con gái ngày nay có thể phục trang làm nổi bật vẻ đẹp hình thể, song vẫn không thể phô bày công khai thân thể mình qua những bộ quần áo quá hở hang, quá mỏng, quá ngắn. Nam giới cũng vậy, có thể mặc

quần tây ngắn cộc, nhưng không thể cởi trần, mặc quần đùi ở nơi công cộng. Dư luận luôn lên án sự phô bày thân thể, đặc biệt ở người phụ nữ, xét về mặt đạo đức, cũng như sự lỗ lã, kém thẩm mỹ đáng xấu hổ của cách ăn mặc đó.

Các ví dụ trên chứng tỏ cách xử thế, phép lịch sự đã thay đổi theo thời gian, liên quan đến việc thực hành cách chào hỏi, đi đứng, ăn mặc, chuyện trò... Đồng thời, vẫn nhấn mạnh tầm quan trọng của sự kín đáo, sự tế nhị, sự cân bằng, việc tôn trọng lẫn nhau trong giao tiếp xã hội. Vì vậy, vẫn tồn tại những giá trị, những nguyên tắc cơ bản xuyên suốt các thời kỳ lịch sử của văn minh nhân loại.

Ngày nay, ý thức dân chủ thấm sâu vào cách xử thế, phép lịch sự trong giao tiếp của Nhân dân ta. Qua cách đối xử lịch sự, người ta tỏ thái độ kính trọng cấp trên, nhưng cần hiểu rằng dù là kẻ dưới, những người dân bình thường hay là các vị lãnh đạo, các ông chủ hay các đồng nghiệp trong công việc thì cũng đều bình đẳng với sự nhìn nhận và tôn trọng lẫn nhau. Trách nhiệm cá nhân và quyền công dân được đề cao, nam nữ, già trẻ, giàu nghèo đều bình đẳng về trách nhiệm và quyền lợi trong cộng đồng xã hội của họ.

Vậy giữa truyền thống và hiện đại trong cách xử thế có điểm gì giống nhau và khác nhau?

Nhìn một cách tổng thể, người ta đã không tạo ra những luật lệ mới mà ứng dụng nhiều điều còn phù hợp, với hoàn cảnh tương tự, dưới những hình

thức mới. Ví dụ: khách đến nhà chơi, có thể không có thuốc, nước, nhưng phép lịch sự đòi hỏi phải kéo ghế mời khách ngồi, phải xin lỗi không có nước uống, v.v..

Với phép lịch sự trong giao tiếp, cách thực hiện có thể thay đổi, nhưng bản chất của nó vẫn không thay đổi, vẫn phải bảo đảm sự cân bằng, sự qua lại trong các mối quan hệ xã hội. Người ta không bao giờ nhận của ai cái gì mà lại quên cho lại cái khác, dù là tượng trưng. Điều đó là biểu hiện của nếp sống văn minh và sự tôn trọng lẫn nhau.

Sự tồn tại một nghệ thuật sống nhất định qua các thời kỳ lịch sử có thể coi là triết lý của phép lịch sự; trong mọi trường hợp, nó không thay đổi. Cách xử thế vẫn tuân theo một số nguyên tắc cơ bản, trong suốt chiều dài lịch sử và ở khắp nơi. Nó chỉ khác nhau ở các hình thức biểu hiện, theo sự biến động và đa dạng của các nền văn hóa và sự đa dạng trong thực hành, nhưng vẫn tồn tại những nguyên tắc giống nhau trong các nền văn hóa khác nhau. Để bảo đảm trật tự xã hội, bất cứ xã hội nào cũng phải xây dựng được sự cân xứng (cân bằng), sự trao đổi qua lại và sự quan tâm lẫn nhau trong các quan hệ giao tiếp. Phép lịch sự đích thực được người ta coi trọng và tiếp tục phát triển, đó là sự kính trọng người khác, gắn với sự tự trọng bản thân.

Tất cả sự giống nhau giữa truyền thống và hiện đại không phải là ngẫu nhiên, bởi vì phép lịch sự cũng như cách xử thế đáp ứng những nhu cầu cơ bản,

sâu sắc của đời sống xã hội ngày càng văn minh tiến bộ, đem lại sự thoải mái và hạnh phúc cho mỗi cá nhân.

II- GIA ĐÌNH TRẺ VỚI QUAN NIỆM VỀ TỰ DO VÀ TRÁCH NHIỆM

1. Chuẩn bị cho thế hệ trẻ bước vào hôn nhân và cuộc sống gia đình

Chúng ta cần khẳng định xã hội Việt Nam phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh thì vị trí của gia đình không hề giảm đi mà ngày càng được phát huy, củng cố. Gia đình có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của từng cá nhân và của toàn xã hội, nên việc giáo dục cho thế hệ trẻ chuẩn bị bước vào hôn nhân và xây dựng cuộc sống gia đình là rất cần thiết và có ý nghĩa.

Trước hết, các bạn trẻ cần biết rằng: tình yêu, hôn nhân, gia đình là những khâu nối tiếp nhau, khâu sau chịu kết quả tích cực hay tiêu cực của khâu trước và chúng ở trong mối quan hệ gắn bó, tác động lẫn nhau.

Tình yêu chân chính, nghiêm túc mới dẫn tới hôn nhân đúng đắn và xây dựng gia đình hạnh phúc. Đời sống gia đình vợ chồng hòa thuận củng cố thêm tình yêu ban đầu để trở thành những tình cảm thật sự sâu sắc, bền vững giữa hai cá nhân cùng chung sống, xây dựng cuộc đời mới lâu dài.

Tình yêu nông nổi, say mê mù quáng, chỉ nhìn các hiện tượng bề ngoài, chưa hiểu nhau mà vội vã đi đến hôn nhân, nhận thức chưa đầy đủ về trách nhiệm của mỗi bên trong việc thành lập gia đình, thì dễ dàng đi tới đổ vỡ sau một thời gian chung sống.

Vì vậy, bàn việc giáo dục về hôn nhân và gia đình cho thế hệ trẻ cần bắt đầu từ tình yêu đôi lứa. Sự vun trồng cho tình yêu đôi lứa sâu sắc, dựa trên sự bình đẳng, sự hiểu biết và sự tôn trọng lẫn nhau, sự quan tâm, săn sóc và hy sinh cho nhau chính là bí quyết, là khởi đầu cho sự vun trồng hạnh phúc gia đình bền vững sau hôn nhân.

Nhưng tình yêu không chỉ có mặt xúc cảm thẩm mỹ, đồng điệu về tâm hồn mà còn gồm một khía cạnh rất “người”, đó là sự ham muốn thỏa mãn tình dục, cho nên quan tâm đến việc giáo dục giới tính, sinh hoạt giới tính cho tuổi trẻ là hết sức cần thiết. Nói chuyện với tuổi trẻ về những quan điểm lý tưởng về tình yêu, hôn nhân là đúng, nhưng nếu lẫn tránh mặt thứ hai của vấn đề - mặt vật chất có tính người, là sai lầm. Từng bước nâng dần theo lứa tuổi, cần cung cấp cho lớp trẻ những kiến thức về giới tính để các em chủ động trong việc xử sự với người khác giới, không bị bất ngờ trong những tình huống của cuộc sống, hay tự đi tìm hiểu, có khi tiếp nhận những kiến thức sai lầm, độc hại.

Sự ham mê tình dục trong chốc lát đối với con trai có thể để lại tai hại ở mức độ nhất định, nhưng sự buông thả của con gái thì trong nhiều trường hợp

phải chịu những hậu quả đau khổ, sự chua chát, bi quan, có khi kéo dài cả cuộc đời. Sự bắt đầu sai lầm dễ dẫn đến buộc phải lấy người mình không còn yêu, mình coi thường, chỉ vì đã ăn ở, có con với nhau, là khởi đầu cuộc sống gia đình không có hạnh phúc sau này.

* Bàn về tình yêu, hôn nhân, gia đình ngày nay thì điều đáng quan tâm và khó khăn nhất chính là giải quyết mối quan hệ giữa những giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại trong lĩnh vực này. Trong các giá trị tư tưởng đạo đức truyền thống, cái gì cần loại bỏ, cái gì cần gìn giữ, phát huy? Tiếp thu cái mới, cái hiện đại thì chọn cái gì phù hợp với điều kiện, đất nước, con người Việt Nam ngày nay?

Ở đây, cũng phải nói đến các mối quan hệ quốc tế, ảnh hưởng của thời đại, các trào lưu, quan niệm mới trên thế giới về tình yêu, hôn nhân, gia đình, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và nhiều kênh thông tin khác, đang từng ngày từng giờ xâm nhập vào nước ta. Đặc điểm của tuổi trẻ lại là ưa thích cái mới lạ, dễ tiếp thu cái mới và dễ hướng ngoại. Đó là ưu điểm của họ so với tính bảo thủ, chỉ nhìn về quá khứ của người già.

Ông cha ta thường ca ngợi lòng chung thủy trong tình yêu đôi lứa, tình nghĩa vợ chồng sắt son, sự hy sinh vô bờ bến của cha mẹ, đặc biệt là người mẹ, cho con cái, lòng hiếu thảo hết mực của con cái đối với bố mẹ, sự kính trọng biết ơn của con cháu với ông bà, sự đùm bọc lẫn nhau trong anh em, bà con họ hàng.

Vậy những điều xưa kia cho là tốt đẹp, là chuẩn mực trong quan hệ gia đình, họ hàng thì ngày nay còn đáng cổ vũ, bảo lưu không?

Ở đây có hàng loạt vấn đề đặt ra giữa quan điểm cũ và mới và có thể trở thành những mâu thuẫn gay gắt, nếu không có cách giải quyết đúng đắn: giữa tình yêu chung thủy của đôi trai gái, giữ vững lời thề nguyện với quyền tự do lựa chọn người yêu của thế hệ trẻ, chia tay khi thấy không hợp, không thích nhau nữa, có khi thay người yêu dễ dàng như thay áo; giữa lời căn dặn con gái thì phải giữ mình trước khi lập gia đình với quan niệm mới là khi yêu thì phải dâng hiến hết mình; giữa nghĩa vợ chồng với quyền tự do ly hôn của một phía, dù phía kia không đồng ý, với lý do chính đáng hay không chính đáng.

Yêu cầu, mong muốn của bố mẹ là con cái ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời, nhưng lại cần thiết xây dựng những quan hệ bình đẳng, dân chủ giữa cha mẹ và con cái. Bố mẹ nên là người bạn lớn của con cái mà không phải là bề trên. Khi con cái ngày nay trở thành trung tâm của sự săn sóc, nuông chiều của gia đình thì yêu cầu con cái hiếu thảo với bố mẹ, biết hy sinh vì bố mẹ, ông bà được đặt ra như thế nào? Khi do ảnh hưởng của thời đại, sinh hoạt lối sống của thế hệ già và thế hệ trẻ khác nhau, sự chung sống trong cùng một căn nhà, một hộ gia đình có nhiều sự phức tạp thì việc săn sóc bố mẹ già, người ốm đau tàn tật đặt ra thế nào cho hợp đạo lý?

Quyền tự do, dân chủ, bình đẳng của cá nhân là những giá trị tinh thần và pháp lý mà nhân loại đã trải qua bao nhiêu nỗ lực, đấu tranh mới đạt được, chúng ta không thể vì bất cứ lý do gì mà quay lưng lại. Đồng thời, những giá trị đạo đức truyền thống của cha ông ta để lại về tình yêu, tình người lại cũng là những điều hết sức quý giá, chúng là sự kết tinh của chủ nghĩa nhân đạo Việt Nam. Vì vậy, sự kết hợp giữa những giá trị tư tưởng truyền thống và hiện đại trong vấn đề tình yêu - hôn nhân - gia đình là những vấn đề hết sức cấp thiết cần bàn và cần hướng dẫn cho thế hệ trẻ.

* Chúng ta tiếp thu cái mới, hiện đại, tiến bộ, đồng thời cũng cần phải giữ gìn, phát huy những giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp. Đây không phải sự bảo thủ trì trệ, nhưng không thể là sự phủ định sạch trơn quá khứ. Các giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại cần được chọn lọc, hòa hợp, bổ sung cho nhau.

Ví dụ về quyền tự do yêu đương với sự thận trọng, chung thủy trong tình yêu: Chúng ta chấp nhận quyền tự do tìm hiểu, tự do yêu đương của thanh niên nam nữ, nhưng nếu một cô gái hoặc chàng trai thề thốt yêu đương với hết người này đến người khác một cách dễ dàng thì tình yêu có còn là một tình cảm thiêng liêng mà đôi lứa phải trân trọng không?

Mặc dù luật pháp và xã hội đều tôn trọng quyền ly hôn, nhưng có phải dựa vào quyền tự do ly hôn

mà có những đôi trai gái lấy nhau hấp tấp, thiếu suy nghĩ để rồi lại chia tay nhau cũng dễ dàng, ít nghĩ đến tương lai của con cái mình không? Khi lập gia đình, hai con người với hai cá tính khác nhau, cùng bắt tay xây dựng cuộc sống chung nên khó tránh khỏi những va chạm, sự thiếu thông cảm cho nhau lúc ban đầu. Chỉ với sự cố gắng của hai bên, sự hy sinh, nhường nhịn lẫn nhau, sự thiết lập những quan hệ dân chủ, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau giữa hai vợ chồng thì mới có thể vượt qua được.

Nhiều nước phương Tây đang lo lắng về tỷ lệ ly hôn tăng lên, cùng quan điểm thanh niên nam nữ lấy nhau không cần đăng ký kết hôn, dễ dàng bỏ nhau khi không thích sống với nhau nữa. Những hiện tượng này có những tác hại xấu đến việc nuôi dạy con cái. Hiện tượng những bà mẹ nuôi con một mình tăng lên, vì nhìn chung nam giới khi ly hôn đi lấy vợ khác nhanh và nhiều hơn phụ nữ. Nạn ly hôn gia tăng, kéo theo nhiều hiện tượng xã hội không lành mạnh khác.

Chúng ta tán thành quyền tự do ly hôn, nhưng lại cần cố vũ cho lòng chung thủy trong tình yêu, nghĩa vợ chồng trong hôn nhân. Đó không phải là quan điểm phong kiến mà là chủ nghĩa nhân đạo, là những nét đẹp dễ nhất của con người trong quan hệ hai giới, là những giá trị văn hoá, tư tưởng đạo đức cao quý. Nó vượt qua sự ham mê tình ái chốc lát, sự thỏa mãn tình dục tầm thường mà thể hiện nhân cách con người có ý thức trách nhiệm về những hành động

của mình với người mình đã yêu, đã lựa chọn và cam kết gắn bó cả cuộc đời. Ý thức trách nhiệm gắn với tình thân tích cực, xây dựng tình yêu, tình nghĩa vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình, gạt bỏ, tiết chế chủ nghĩa cá nhân ích kỷ của mỗi con người trong cuộc sống chung. Sẽ không có sự nhàm chán trong quan hệ vợ chồng nếu họ luôn trao đổi với nhau, tâm đầu ý hợp về những vấn đề diễn ra trong cuộc sống: công việc chăm sóc và giáo dục con, các mối quan hệ gia đình, xã hội, v.v.. Sinh hoạt gia đình sẽ hết sức phong phú, đa dạng, hấp dẫn, không chỉ đối với vợ chồng mà cả với con cái họ.

Thanh niên ngày nay có thuận lợi hơn ông cha ta ngày xưa ở chỗ họ có trình độ học vấn cao hơn, đặc biệt là phụ nữ có nhiều hiểu biết, có vai trò, vị trí trong xã hội. Vì vậy, giữa vợ chồng không phải chỉ có tình yêu mà còn có tình bạn, tình đồng chí, đồng nghiệp, sự trao đổi tâm sự, giúp đỡ nhau trong công việc.

* Trẻ em thường được coi là trung tâm của sự chú ý săn sóc, quan tâm trong gia đình. Chúng ta nói nhiều đến sự hy sinh của cha mẹ dành cho con cái, nhưng nói ít về sự hiếu thảo, biết ơn của con cái đối với cha mẹ. Chúng ta ít chú ý giáo dục trẻ con từ tuổi nhỏ về lòng thương yêu, kính trọng, biết ơn ông bà, cha mẹ.

Theo quan niệm mới, cần thiết lập những quan hệ bình đẳng, dân chủ trong gia đình. Cần có sự tôn trọng từ hai phía, cha mẹ và con cái. Cha mẹ tôn trọng ý kiến của con, con cái kính trọng cha mẹ,

sự thông cảm lẫn nhau, sự bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi đến từ hai phía.

Những mâu thuẫn giữa hai thế hệ già và trẻ thường bắt nguồn từ sự thiếu thông cảm, không nhân nhượng nhau. Mỗi thế hệ thường muốn giữ quan điểm, ý kiến của mình, cho mình là tuyệt đối đúng. Vì vậy, phải có sự cố gắng từ hai phía để gạt bỏ lòng tự ái, tính ích kỷ và trước hết thế hệ trẻ cần chủ động, thông cảm với người già.

Nhưng muốn có sự bình đẳng giữa cha mẹ và con cái lại phải bắt đầu từ sự bình đẳng giữa vợ và chồng, sự bình đẳng giữa con trai và con gái trong gia đình và giữa các con với nhau.

* Bàn về vấn đề tình yêu, hôn nhân và gia đình với thế hệ trẻ, cần đặt trong tình hình đất nước ngày nay đang tiến hành công cuộc đổi mới: Có những thuận lợi, đồng thời có nhiều khó khăn, thách thức về kinh tế, xã hội, do đó cần gắn lý luận với đời sống thực tiễn.

Điều kiện kinh tế, trình độ phát triển kinh tế của đất nước có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống văn hoá, tư tưởng của xã hội. Tuy nhiên, không thể nói khi nền kinh tế còn nghèo thì không có tình yêu chân chính, không có hôn nhân hạnh phúc, vì gia đình, như mọi hiện tượng của kiến trúc thượng tầng khác, có tính độc lập tương đối trong sự phát triển của chúng. Đồng thời khi chúng ta nói đến xây dựng gia đình ấm no là cũng muốn khẳng định rằng: những điều kiện sinh hoạt vật chất tối thiểu nào đó là hết

sức cần thiết cho việc xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, con cái lớn khôn. Ngày nay, những tiêu cực của đời sống kinh tế - xã hội, tình trạng thiếu việc làm, sự phân phối chưa công bằng diễn ra trong nhiều lĩnh vực... là những yếu tố đang tác động đến suy nghĩ của người lớn và của thanh, thiếu niên. Trong vấn đề tình yêu, hôn nhân, gia đình thì tính chất vụ lợi luôn có xu hướng phát triển do nhu cầu muốn được bảo đảm cuộc sống vật chất, khi đã lập gia đình và có con.

Vì vậy, nội dung giáo dục của chúng ta cần gắn lý tưởng, các quan niệm đạo đức về tình yêu, hôn nhân và gia đình với cuộc sống hiện thực. Nhà nước và xã hội, với những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong đời sống nhân dân và đề ra chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đúng đắn sẽ tạo cho người lao động, đặc biệt cho thanh niên nam nữ, phát huy tài năng, cống hiến cho đất nước, từ đó, họ có điều kiện để trau dồi, phát triển, hoàn thiện nhân cách của mình, ngay trong vấn đề tình yêu, hôn nhân và gia đình.

Cùng với tác động của chính sách xã hội, các bậc cha mẹ cần chú ý hướng dẫn, cung cấp những kiến thức về hôn nhân gia đình cho con em mình. Chúng sẽ tự đi vào con đường đúng đắn, khắc phục những trở ngại và sẽ tìm thấy hạnh phúc trong tình yêu, tình nghĩa vợ chồng, của sinh hoạt gia đình, nơi mà con người thường bộc lộ đầy đủ và thành thật nhất bản chất, nhân cách của mình.

2. Vun đắp cách ứng xử có văn hóa ở đôi vợ chồng trẻ

Khi đôi nam nữ đang yêu nhau thì trong con mắt của họ, cái gì cũng đẹp, cũng đáng yêu. Những nhược điểm của đối phương đều dễ dàng bỏ qua, vì đôi bên đang muốn hướng tới tương lai tốt đẹp, một cuộc sống gia đình hạnh phúc sau hôn nhân.

Sau tuần trăng mật đầy thơ mộng, đôi vợ chồng trẻ bắt đầu “những bước đi chập chững” vào một cuộc sống mới, với bao chuyện thường nhật khiến họ không vừa ý. Từ giấc ngủ, người thích ngủ dậy sớm, người thức khuya dậy muộn; đến bữa ăn, mỗi người có khẩu vị khác nhau; rồi trong sinh hoạt, người ưa yên tĩnh, kẻ thích hoạt động. Đây là những cá tính mà trước đây, qua những phút gặp gỡ ngắn ngủi, người ta dễ bỏ qua, nhưng nay sống bên nhau hằng ngày thì lại gây khó chịu, ảnh hưởng đến không khí êm đẹp thuận hòa giữa hai vợ chồng. Cuộc sống thực tế của gia đình nhiều bận rộn, lo toan, vừa làm việc kiếm sống vừa chăm sóc gia đình càng dễ xảy ra lung củng, giận dỗi, xa lánh nhau giữa vợ và chồng. Tổ ấm gia đình trở thành nơi họ phải chịu đựng nhau khi trở về nhà.

Nhiều yếu tố dẫn đến tình trạng trên, song chủ yếu là do tính cách của vợ chồng khác nhau. Thời gian họ gặp gỡ nhau trong một ngày trở nên ít ỏi: đi làm, về nhà vào giờ khác nhau, không ăn trưa với nhau, nhiều buổi tối cũng không ăn cùng nhau.

Do đó, họ chẳng có thể hiểu được những sự kiện diễn ra trong ngày đáng lưu ý của vợ hay chồng. Thái độ họ đối xử với nhau ngày càng trở nên thiếu văn hoá, thiếu lịch sự: ăn nói lỗ mãng, chửi đổng vu vơ, hay trách móc nhau, la hét, quát tháo, mắng mỏ con cái. Dạy dỗ con cái thì mỗi người một ý, nhưng lại ít chú ý giúp đỡ con học tập, sinh hoạt, quan hệ với bạn bè...

Có người tỏ ra lịch sự với người ngoài, với cấp trên, nhưng trong gia đình lại tự cho phép mình quyền tự do tùy tiện, muốn nói năng, hành động thế nào cũng được, vì theo họ là ở trong nhà, không cần phải giả dối, lịch sự bề ngoài như giao tiếp ngoài xã hội. Tại sao đối với người ngoài, chúng ta cố gắng giữ phép lịch sự để sự giao tiếp được hài hoà, vui vẻ, còn trong gia đình, đối với những người thân, lại cho phép mình nói năng tùy tiện, cục cằn, đối xử kém văn hoá, khiến người thân phải đau lòng và phá vỡ bầu không khí thuận hòa của gia đình?

Từ những va vấp nhỏ ban đầu, nếu hai người không kịp thời dàn xếp thì sẽ dẫn đến những cuộc cãi vã lớn, để rồi lâu dần họ không còn muốn nhìn thấy mặt nhau, việc ai người ấy làm. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho dù mới lấy nhau nhưng có đôi vợ chồng đã nghĩ đến chuyện chia tay.

“Vạn sự khởi đầu nan”, cuộc sống vợ chồng cũng như vậy. Hai thanh niên trẻ với hai cá tính khác nhau, từ những môi trường sinh hoạt khác nhau,

ghép lại sống chung sẽ khó tránh những va vấp tất yếu. Những tật xấu, những ham thích cá nhân, với từng người tự cho là điều nhỏ nhặt, bình thường, không có gì phải sửa bỏ, lại có thể trở thành những tác nhân gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống vợ chồng.

Hiển nhiên trên thế gian này không thể có những cá tính, ham thích, nguyện vọng giống nhau hoàn toàn. Không những thế, những tính nết giống nhau chưa chắc phù hợp nhau và những nét trái ngược nhiều khi lại hấp dẫn nhau hơn. Vì vậy, xuất phát từ thiện ý thiết tha vun đắp cho hạnh phúc gia đình, trên nền tảng tình yêu, mỗi người hãy cố gắng dẹp bỏ, sửa đổi những cá tính không phù hợp với cuộc sống chung và chấp nhận một số nhược điểm không có hại của người bạn đời. Bài học đầu tiên cặp vợ chồng trẻ cần thực hiện để có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc là: Vợ chồng không nên so đo được - thua, mà luôn tôn trọng, yêu thương và tha thứ cho nhau.

Ngay trong thời kỳ đầu hôn nhân, cần chú ý xây dựng nếp sống chung dựa trên tình yêu thương và ý thức bình đẳng giữa hai vợ chồng. Vợ chồng cần có sự phân công bình đẳng, tương trợ lẫn nhau, tùy khả năng từng người, bởi nếu không thì sớm hay muộn sẽ xảy ra va chạm, rạn nứt.

Chúng ta sống trong gia đình là sống trong một tập thể nhỏ, rất gắn bó và phụ thuộc vào nhau, vì vậy, chồng và vợ cần quan tâm đến nhau, trò chuyện trao đổi với nhau để hiểu được công việc

làm ăn, nổi lo lắng của nhau; cởi mở, thông cảm với những khó khăn, thất bại của nhau để cùng bàn bạc cách giải quyết. Quan tâm đến nhau, cùng chia sẻ việc nhà, nuôi dạy con cái, dẹp bỏ tư tưởng cá nhân ích kỷ chỉ biết mình, không biết đến yêu cầu, sở thích của người khác. Đó chính là nội dung cơ bản của cách ứng xử có văn hóa, không chỉ trong lời nói mà trong việc làm cụ thể hằng ngày.

Vợ chồng tôn trọng lẫn nhau, kính trọng nhau, lắng nghe ý kiến của nhau, chú ý đến yêu cầu của nhau, cố tránh làm phiền lòng nhau. Cần dẹp bỏ những ý kiến cá nhân không hợp lý, những lời nói bất lịch sự, trách móc nhau cay chua, hạ thấp nhân phẩm người khác và là gương xấu cho con cái bắt chước. Khi có ý kiến bất đồng đừng cố giành phần thắng về mình bằng sự áp đặt võ đoán hay hờn dỗi, không nói chuyện, giận nhau, v.v.. Cần tôn trọng nhau trên cơ sở bình đẳng giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái. Nhưng khi cần thiết, vợ chồng có thể chiều ý nhau, hy sinh cái tôi của mình để xây đắp được sự đoàn kết trong gia đình. Như vậy, các bạn trẻ cần có kỹ năng sắp xếp, tổ chức đời sống gia đình hợp lý, khoa học, tránh làm nảy sinh những tình huống dẫn đến va vấp, mâu thuẫn trong gia đình.

Thực hiện ứng xử có văn hóa, phép lịch sự trong quan hệ gia đình không phải là hành động giả dối, bề ngoài. Đó là yêu cầu thật sự để xây dựng hạnh phúc gia đình, cuộc sống thuận hòa êm ấm, là những hành động xuất phát từ tấm lòng của mỗi

thành viên, từ tình yêu tha thiết, sự gắn bó của họ đối với nhau, nhằm xây dựng tổ ấm gia đình. Khi cách ứng xử có văn hóa trong gia đình trở thành nền nếp ổn định, lối sống tự giác của mỗi thành viên, thì chúng ta sẽ mang nền nếp, lối sống ấy vào trong quan hệ với cộng đồng, góp phần xây dựng một trật tự xã hội mới, văn minh, lịch sự.

3. Tự do và trách nhiệm trong hôn nhân thời hiện đại

Ngày nay, xu hướng của hôn nhân hiện đại là nam nữ tự do yêu nhau, lấy nhau theo lựa chọn cá nhân, theo tình yêu của họ mà không buộc phải có sự đồng thuận của gia đình. Đây là một sự tiến bộ so với những cuộc kết hôn bị cha mẹ áp đặt trước đây, song cũng đặt ra nhiều thách thức đối với quá trình xây dựng hạnh phúc lâu dài của đôi vợ chồng trẻ. Nhiều vụ ly hôn, chủ yếu ở lớp trẻ tuổi từ 25 đến 35, khi chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn, với lý do chung chung là tính tình không phù hợp. Lý do này chứa đựng bên trong rất nhiều nguyên có (công khai và che giấu), đã đẩy cuộc hôn nhân đến chỗ khủng hoảng, tan vỡ.

** Quan niệm hôn nhân là sự liên kết mối giữa hai gia đình nội và ngoại, gắn với sự đồng ý của hai họ*

Hôn nhân của con cái đối với cha mẹ là sự kiện quan trọng, đánh dấu một bước phát triển mới trong sự kế tục dòng dõi của hai gia đình nội, ngoại. Trong bức họa đồ gia phả dòng họ của mỗi bên,

đã nảy sinh một nhánh mới, nhánh đó đã liên kết với một gia đình khác, dẫn tới sự nảy sinh của thế hệ thứ ba, so với thế hệ xuất phát là bố mẹ. Do đó, theo quan niệm truyền thống, hôn nhân của con cái trước hết cần được sự đồng ý của cha mẹ đôi bên, vì nó khởi đầu cho sự ra đời thế hệ kế tiếp của dòng họ, với những bản khoản thế hệ này có tương lai hay không, có phát huy được truyền thống của gia đình hay không? v.v..

Từ đó, cha mẹ muốn lựa chọn nàng dâu, chàng rể cho con cái mình, đáp ứng đúng yêu cầu của gia đình, mong muốn con cái được hạnh phúc vẹn tròn. Họ hết lòng lo việc tổ chức đám cưới được chu đáo, với mong muốn việc ra mắt của hai gia đình nội ngoại trong lễ cưới sẽ đem lại sự hân diện cho cả hai họ. Do đó, họ phải lựa chọn, cân nhắc trước khi đồng ý cho con cái lập gia đình. Việc lựa chọn không chỉ chú ý tới hình thức, sức khỏe, tính nết mà còn rất chú ý đến thân thế, địa vị xã hội, gia tài cơ nghiệp cô dâu, chú rể, v.v..

Nhiều cha mẹ đặt lợi ích gia đình chung lên trên tình cảm, mong muốn của đôi nam nữ nên đã đi đến việc áp đặt hôn nhân của con cái. Đây không còn là sự tự do lựa chọn của đôi nam nữ, là sự đồng thuận trên cơ sở tình yêu của họ đối với nhau, mà phải có sự kết hợp và trước hết phải xem trọng lợi ích gia đình chung trong việc kết hôn. Đôi lúc, hôn nhân trở thành sự mặc cả về quyền lợi giữa hai bên nội, ngoại, sự cân nhắc về tiền bạc, tài sản của hai bên

trao cho nhau, về địa vị xã hội mang lại cho nhau, v.v.. Do đó, cũng đã xảy ra biết bao nhiêu thảm kịch sau hôn nhân. Nợ nần cha mẹ đôi bên phải gánh chịu sau đám cưới của các con. Chàng rể chịu ơn nhà gái về của hồi môn, nàng dâu chịu sự chì chiết của cha mẹ chồng do sự tốn phí của đám cưới, v.v..

Đó là những điều chúng ta cần lên án và phản đối quan điểm coi hôn nhân trước hết là sự liên kết giữa hai gia đình nội ngoại, bỏ qua ý kiến, tình cảm của đôi nam nữ khi kết hôn. Điều này đòi hỏi ở những người lớn tuổi, các bậc cha mẹ cần có quan điểm tiến bộ, bắt kịp với thời đại, xem trọng sự lựa chọn của con mình. Qua cuộc hôn nhân, sự liên kết lợi ích của hai gia đình chủ yếu là phục vụ cho hạnh phúc của con cái mình, giúp đôi trẻ có khả năng xây dựng được một gia đình mới ấm no, hạnh phúc.

Khi cha mẹ hai bên coi hôn nhân của con cái mình là việc lớn của cả gia đình thì cũng cần hết lòng lo cho sự bền vững của cuộc hôn nhân đó. Cần vun đắp cho đôi vợ chồng trẻ ăn ở với nhau thuận hòa, tránh để xảy ra sóng gió và việc ly hôn. Theo đó, ly hôn không phải việc riêng của đôi vợ chồng trẻ mà cần hỏi ý kiến cha mẹ. Gia đình hai bên cần tìm cách hòa giải những mâu thuẫn không đáng có trong cuộc sống vợ chồng trẻ, tìm mọi cách khuyên nhủ con cái bình tĩnh xem xét, tha thứ cho nhau.

Chúng ta phản đối việc coi hôn nhân trước hết là việc liên kết giữa hai gia đình nội, ngoại và gắn chặt với lợi ích của hai gia đình đó. Nhưng cũng

cần chú ý rằng: cuộc sống gia đình không chỉ là hạnh phúc riêng của đôi vợ chồng trẻ mà cần quan tâm đến con cái họ sẽ sinh ra, đến bốn phận của họ đối với cha mẹ, v.v.. Bởi vì cuộc sống ổn định và hòa thuận của họ cũng góp phần quan trọng vào hạnh phúc của gia đình lớn, trước mắt và lâu dài.

** Quan niệm cho rằng hôn nhân là việc riêng của đôi nam nữ*, trong cuộc sống chung không thể để cha mẹ, họ hàng can thiệp và quyết định thay. Điều đó rất đúng với nguyên tắc hôn nhân tự do và tự nguyện, không bị sự áp đặt của bất cứ ai, hay sức ép của bất cứ điều gì: tiền bạc, uy tín, địa vị, v.v.. Quan điểm này phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình và được Nhà nước bảo vệ.

Tuy nhiên, hôn nhân tự nguyện muốn được bền vững còn đòi hỏi nam nữ phải hiểu kỹ về nhau trước khi kết hôn, về ưu điểm cũng như về khuyết điểm, về cá tính, lối sống..., của nhau, kể cả ảnh hưởng của cha mẹ, của kinh tế gia đình nội, ngoại đến cuộc sống từng người sau này, v.v..

Hôn nhân, dựa trên tình yêu đôi lứa, đồng thời lại không tách rời ý thức trách nhiệm đối với nhau. Bởi vậy, để đi tới hôn nhân phải hiểu một cách đúng đắn, đó là cuộc tìm hiểu nghiêm túc, nhiều mặt về đời sống của người mà mình định chọn làm vợ, làm chồng. Nghĩa là không phải chỉ nhìn về hình dáng bề ngoài, hay dựa trên vài nhận xét cảm tính, mà phải hiểu tính nết, cuộc sống hằng ngày của người đó, về mối quan hệ gia đình và xã hội của họ để

tránh chịu hậu quả về những khó khăn, cản trở trong cuộc sống chung sau khi đã kết hôn.

Trong lớp trẻ hiện nay, có nhiều đôi nam nữ quan niệm giản đơn là yêu nhau, lấy nhau không tính đến việc cha mẹ bên nội, bên ngoại có đồng tình hay không. Họ quyết tâm đi tới hôn nhân với người mình đã lựa chọn, mặc dù gặp phải sự phản đối của cha mẹ.

Chính xuất phát từ quan điểm giản đơn coi hôn nhân chỉ là chuyện của hai cá nhân với nhau nên cũng dễ dàng trong việc ly hôn. Đối với họ, bỏ nhau cũng chỉ là việc của hai cá nhân, sống không còn phù hợp với nhau thì chia tay, chẳng suy nghĩ đến hậu quả tác động của việc ly hôn đối với cha mẹ bên nội, bên ngoại, cũng như đối với con cái.

Không thể có tự do tuyệt đối một chiều trong xã hội, trong cộng đồng, cũng như trong gia đình. Tự do cá nhân luôn gắn với quyền hạn, trách nhiệm của từng công dân, ở đây là trách nhiệm của từng cá nhân đối với gia đình mình, với cha mẹ và con cái. Nói bao quát hơn là trách nhiệm của từng cá nhân trong việc xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Hiểu đúng và tôn trọng các giá trị của hôn nhân - gia đình thì quan niệm hôn nhân là việc riêng của đôi trai gái lại không có gì mâu thuẫn với quan niệm hôn nhân đem lại sự liên kết giữa hai gia đình nội ngoại khi có sự kết hợp hài hòa giữa hai quan điểm này: Cha mẹ tôn trọng sự lựa chọn của con trong

việc kết hôn, và con xem trọng ý kiến cha mẹ trong việc lựa chọn đối tượng kết hôn.

Mỗi cá nhân là thành viên của một gia đình gốc, một nhánh của dòng họ được sinh ra và lớn lên. Trong nhánh mới tách ra này, mỗi cá nhân vẫn có liên hệ với cội gốc, đồng thời lại có trách nhiệm tiếp nối truyền thống tốt đẹp của gia đình thông qua việc xây dựng cuộc sống hôn nhân bền vững, hạnh phúc.

Quan niệm về hôn nhân và gia đình, đặc biệt là xu hướng phát triển của hôn nhân hiện đại, nhận được nhiều sự quan tâm của xã hội. Đây là một vấn đề triết học của cuộc sống, chứa đựng nhiều khía cạnh phong phú: triết học về nhân cách con người, triết học về hạnh phúc cá nhân, triết học về sự giao lưu và nối tiếp giữa các thế hệ, v.v.. Đồng thời, đó cũng là vấn đề phương pháp luận biện chứng khoa học về cách suy nghĩ và giải quyết một cách tốt đẹp nhất một vấn đề cơ bản là xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, tế bào cơ sở của xã hội Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

III- TỔ CHỨC CUỘC SỐNG VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH

1. Tổ chức cuộc sống gia đình Việt Nam

Bàn về vấn đề tổ chức đời sống gia đình Việt Nam ngày nay có liên quan trước tiên đến mục tiêu nhằm

đạt tới là: xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc, đáp ứng được vai trò, chức năng của nó trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đòi hỏi việc áp dụng kịp thời các thành tựu của khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất và kinh doanh. Đối với các gia đình và cá nhân người lao động, để theo kịp sự phát triển của kinh tế thị trường với sự cạnh tranh gay gắt đòi hỏi không chỉ sự đầu tư về vốn mà phải bỏ công sức, thời gian, trí tuệ để phát huy sự độc lập, sáng tạo, có những sáng kiến mới trong cuộc chạy đua tăng năng suất, tăng lợi nhuận, thu hút được nhiều người tiêu dùng.

Trong điều kiện làm việc căng thẳng như vậy thì việc xây dựng cuộc sống gia đình ra sao để nó trở thành tổ ấm, đem lại niềm vui, sự yên ấm về tinh thần, sự mạnh khỏe về thể chất cho mỗi thành viên trở nên vô cùng quan trọng.

Mặt khác, trong xã hội Việt Nam ngày nay, quyền tự do cá nhân, lợi ích cá nhân, đặc biệt là quyền của phụ nữ, quyền của trẻ em được Nhà nước ta đề cao; sinh hoạt dân chủ, bình đẳng trong quan hệ gia đình và xã hội đang phát triển mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; internet, truyền hình, thông tin tuyên truyền, sách báo ngày càng mở rộng, giúp người lớn, trẻ em tiếp cận nhanh chóng với các thông tin đa dạng, nhiều chiều. Trong bối cảnh đổi mới đó, quan hệ giữa các thành viên gia đình không thể theo

nếp cũ, đặc biệt là nếp gia trưởng, mệnh lệnh độc đoán của người chủ gia đình.

Để xây dựng một gia đình hạnh phúc, ngoài tình yêu thương, các bạn trẻ rất cần biết cách tổ chức khoa học đời sống gia đình hằng ngày, phù hợp với điều kiện làm ăn sinh sống của từng gia đình.

** Tổ chức đời sống gia đình* gồm những vấn đề sau:

- Biết tổ chức đời sống vật chất (ăn, ở, đi lại, học hành...), sinh hoạt tinh thần (vui chơi, giải trí) của các thành viên phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thu nhập của gia đình.

- Biết sắp xếp thời gian làm việc, công tác của mình một cách hợp lý, để dành thời gian cần thiết cho việc chăm sóc con cái, gia đình, đồng thời bản thân mình có thời gian học tập, vui chơi, giao tiếp với con cái, họ hàng, bạn bè, v.v..

- Biết cách chỉ bảo, sắp xếp công việc hằng ngày, từ việc cha mẹ làm gương cho con cái, đối xử bình đẳng giữa các con; đề phòng các hiện tượng tiêu cực có thể xảy ra để nhắc nhở, răn đe, và kịp thời phát huy những yếu tố tích cực (qua động viên, khen thưởng...).

- Xây dựng được những mối quan hệ tốt với họ hàng, cộng đồng, cơ quan, tổ chức để khi cần thiết sẽ hỗ trợ giải quyết những sự việc xảy ra trong gia đình.

** Những mâu thuẫn thường gặp trong cuộc sống gia đình*

- Tập trung thời gian, sức lực cho sản xuất, kiếm sống mâu thuẫn với việc dành thời gian chăm lo gia

đình, nuôi dạy con cái, chăm sóc cha mẹ già... Nếu kinh tế gia đình thiếu thốn dễ xảy ra kêu ca, than phiền, bất hòa. Nếu kinh tế gia đình quá đầy đủ, cha mẹ vì bận rộn việc làm ăn thì dễ bỏ mặc con cái sống tự do, khiến chúng dễ sinh hư hỏng, hạnh phúc gia đình bị ảnh hưởng.

- Trong gia đình, mỗi người một tính nết, một cá tính riêng nên dễ có những va chạm.

- Quyền lực của cha mẹ nhiều khi mâu thuẫn với ý thức đòi hỏi tự do, bình đẳng của con cái. Cha mẹ bắt con làm theo ý mình, trong khi con cái, đặc biệt ở tuổi vị thành niên, đã có những hiểu biết, kiến thức nhất định nên dễ có những ý kiến độc lập, trái với ý của cha mẹ. Trong trường hợp này, nếu ý kiến của con đúng thì cha mẹ cần tiếp thu, thừa nhận những điểm sai của mình. Nếu ý kiến của con có điểm chưa đúng, chưa hợp lý, thì cha mẹ cần có sự phân tích bình tĩnh, rõ ràng cho chúng hiểu và tiếp thu dễ dàng.

**** Một số quy tắc ứng xử cần thiết cho cuộc sống chung ổn định, hòa thuận, hạnh phúc***

- Sự thống nhất trong tư duy và hành động giữa vợ và chồng - những người chủ gia đình, có ý nghĩa quyết định trong việc xây dựng không khí gia đình đầm ấm, từ sinh hoạt thường ngày của gia đình đến việc ứng xử với các mối quan hệ trong và ngoài gia đình.

- Xây dựng mối quan hệ bình đẳng giữa người vợ và người chồng trong cách tổ chức công việc gia

đình trên cơ sở tình yêu và sự thông cảm lẫn nhau về những khó khăn, vất vả của từng người. Quan hệ hòa thuận, yêu thương giữa cha và mẹ là tấm gương cho con cái, là sức mạnh giúp họ có điều kiện tổ chức cuộc sống gia đình có nền nếp, êm đẹp, hạnh phúc.

- Vì lợi ích chung của gia đình, nên gạt bỏ cái riêng khi lợi ích cá nhân, nhu cầu, sở thích của mình không phù hợp với lợi ích chung của gia đình. Tránh ích kỷ cá nhân bởi nhiều khi không phải là những vấn đề to tát, mà chính những tật xấu, cá tính xấu gây ảnh hưởng đến sinh hoạt chung của gia đình.

- Các thành viên gia đình tích cực thực hiện và duy trì một nếp sống trật tự, gọn gàng, ngăn nắp: ăn ngủ, làm việc, học tập, giải trí đúng giờ, hợp lý, để sinh hoạt chung của gia đình không bị đảo lộn, việc làm của thành viên này không mang lại sự khó chịu, bất ổn cho thành viên khác, v.v..

- Cha mẹ bảo đảm quyền bình đẳng, dân chủ của con trong cuộc sống gia đình, học tập, vui chơi, khuyến khích đầu óc sáng tạo, độc lập suy nghĩ của các thành viên. Đồng thời, trong gia đình bảo đảm ý kiến đúng của cha mẹ được tuân thủ, cuộc sống có trên, có dưới, có người chỉ huy và được mọi người chấp nhận.

- Cha mẹ cần có phương pháp thuyết phục, xử lý mềm mỏng, linh hoạt, tâm lý những vấn đề của gia đình trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản về nghĩa vụ và quyền lợi, đạo đức và tình cảm giữa các

thành viên. Cần để các thành viên gia đình hiểu được tấm lòng của mình, tình yêu thực sự đối với họ, nhiệt tình, chân thành mong muốn họ trở thành người tốt.

Cha mẹ xử lý khuyết điểm của con vừa có tính nguyên tắc vừa linh hoạt, thông cảm với con về những hoàn cảnh ngẫu nhiên, đặc thù dẫn tới việc phạm khuyết điểm. Có những điều con vi phạm có thể tha thứ, thông cảm được nhưng cha mẹ cần phân tích đúng sai cho con hiểu. Tuy nhiên, không để con nhiều lần vi phạm sẽ thành nếp xấu, sau không sửa được nữa.

- Tổ chức đời sống gia đình khoa học, hợp lý, hợp tình là trách nhiệm của người chủ gia đình, vợ và chồng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình.

Tổ chức đời sống gia đình khoa học là một yếu tố quyết định việc xây dựng thành công gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, tế bào cơ sở ổn định và mạnh mẽ, thúc đẩy việc hoàn thành có kết quả sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước.

2. Trách nhiệm của gia đình trong việc nâng cao chất lượng dân số

Ngày nay, những biến động trong hôn nhân của xã hội Việt Nam như: xu hướng không kết hôn, kết hôn muộn (đặc biệt trong công nhân, viên chức, trí thức ở thành phố), tỷ lệ ly hôn tăng, sinh con

muộn và sinh ít con là những nguyên nhân làm giảm tỷ lệ sinh.

Mặc dù có những hiện tượng trên, song truyền thống người Việt Nam vẫn coi trọng hôn nhân và gia đình. Phần lớn người dân vẫn quan niệm vợ chồng lấy nhau phải có con, có nếp có tẻ càng hay bởi con trai để nối dõi tông đường và nương tựa khi về già. Ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vẫn còn tâm lý muốn có nhiều con. Vì vậy, muốn giữ được tỷ lệ sinh ổn định mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ 1 đến 2 con thì vấn đề cấp bách đặt ra là phải nâng cao chất lượng dân số, nâng cao chất lượng sống của con người Việt Nam.

Nâng cao chất lượng dân số vừa là điều kiện bảo đảm cho việc ổn định mức tăng dân số, vừa là một đòi hỏi cấp bách của mỗi cá nhân, mỗi gia đình. Chất lượng dân số gắn với chất lượng cuộc sống của con người Việt Nam, trên quan điểm phát triển con người toàn diện và bền vững. Mục tiêu là nhằm nâng cao điều kiện sống và phát triển năng lực của con người trên tất cả các khía cạnh của đời sống xã hội, không giới hạn trong phạm vi kinh tế. Lợi ích phát triển dành cho tất cả mọi người, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, tuổi tác.

Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách thể hiện nỗ lực của Việt Nam trong việc thúc đẩy tăng trưởng nhanh đi đôi với tiến hành công tác xóa đói, giảm nghèo, thực hiện công bằng xã hội, hạn chế sự phân cách giữa các tầng lớp

dân cư, giữa các vùng. Giảm đói nghèo không chỉ là một chính sách xã hội cơ bản mà còn là một bộ phận cơ bản của mục tiêu phát triển. Sự phát triển của con người gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội bền vững, với bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống, giữ gìn sự trong sạch và trù phú của trái đất, không chỉ cho các thế hệ hôm nay mà còn chính vì các thế hệ tương lai.

Đồng thuận và quyết tâm thực hiện mục tiêu của Đảng và Nhà nước, mỗi công dân, mỗi gia đình đều có vai trò và vị trí hết sức quan trọng, bởi gia đình là tế bào cốt lõi của xã hội. Nâng cao chất lượng dân số, chất lượng sống của các thành viên là mục tiêu phấn đấu của các gia đình, đồng thời là một yêu cầu cấp bách của xã hội, được thực hiện qua chức năng và trách nhiệm của gia đình như sau:

- Lao động làm ra của cải để bảo đảm cuộc sống gia đình:

Ấm no của các thành viên là yêu cầu đầu tiên, cơ bản của việc nâng cao chất lượng sống của con người. Hai vợ chồng phải cùng bàn bạc, đồng tâm nhất trí trong công việc, bảo đảm sự bình đẳng, dân chủ khi ra quyết định chứ không phải chỉ có người chồng quyết định, chi phối mọi công việc, nắm quyền sở hữu tư liệu sản xuất, tài sản,...

- Sinh con, nuôi dạy con cái:

Việc gia đình tự nguyện sinh từ 1 đến 2 con có ý nghĩa quyết định đến việc ổn định mức sinh của cả nước. Sự đồng thuận của vợ chồng về số con, khoảng

cách giữa các lần sinh, không có tư tưởng coi trọng con trai là góp phần lớn trong việc bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em và cân bằng giới tính trẻ sơ sinh.

Trong việc nuôi dưỡng, giáo dục con, các gia đình chú ý tạo điều kiện tốt nhất cho tất cả trẻ em gái và trai được đến trường vì cung cấp học vấn cho con là tạo cho chúng cái vốn lâu dài quý báu gấp nhiều lần để lại tiền bạc.

Gia đình là cái nôi đầu tiên giúp trẻ hình thành nhân cách, chuẩn bị cho trẻ điều kiện để phát triển đầy đủ tiềm lực của mình, hữu ích cho gia đình và xã hội khi đến tuổi trưởng thành.

- Chăm sóc người ốm, người già:

Mặc dù các dịch vụ y tế ngày càng được cải thiện song chăm sóc người ốm, người già vẫn là trách nhiệm của gia đình. Với phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, gia đình chú ý việc ăn uống điều độ, sinh hoạt sạch sẽ, vệ sinh, đó là phương thức tốt nhất bảo vệ sức khỏe các thành viên. Lúc có người ốm đau, bệnh tật nặng, tuy có bác sĩ, y tá điều trị, song việc an ủi, săn sóc bên cạnh người bệnh thì chỉ có người thân, cha mẹ, anh em ruột thịt mới có thể làm tốt nhất.

Đặc biệt với người già, gia đình là hệ thống an sinh tốt nhất. Không khí gia đình êm ấm rất cần thiết đối với họ. Lòng hiếu thảo, chăm lo phụng dưỡng của con cháu làm họ yên tâm. Trong các yếu tố kéo dài tuổi thọ, bên cạnh sức khỏe tốt thì sự minh mẫn về tinh thần, tâm trạng thoải mái, không có stress về tâm lý rất quan trọng. Lúc ốm đau,

lời thăm hỏi ân cần, sự giúp đỡ đúng lúc có giá trị hơn nhiều thang thuốc bổ hay quà bánh đắt tiền. Ý nghĩa của việc phụng dưỡng cha mẹ già không chỉ ở vật chất mà còn ở tấm lòng. Như vậy, trách nhiệm của các gia đình không chỉ chú trọng nâng cao chất lượng sống cho lớp trẻ mà cần quan tâm thích đáng đến thế hệ già, trong khi tỷ lệ người cao tuổi đang có xu hướng gia tăng ở nước ta.

- Giữ gìn sự cân bằng về tâm lý, tình cảm của các thành viên:

Gia đình cố gắng đáp ứng các nhu cầu vật chất của các thành viên (đến mức độ nào đó có thể bão hòa) nhưng các nhu cầu về tâm lý, tình cảm thì thật đa dạng, muôn vẻ. Giúp họ khôi phục lại sự minh mẫn của trí óc, sự cân bằng về tâm lý, giải tỏa được căng thẳng sau những giờ lao động và học tập mệt mỏi,... đó là những điều mỗi thành viên hy vọng, trông chờ ở cuộc sống gia đình. Điều kiện sinh hoạt vật chất có ảnh hưởng khá quyết định đến mức sống, nhưng các yếu tố tình cảm, tâm lý lại có giá trị hết sức quan trọng để xây dựng gia đình hạnh phúc, êm ấm.

Để giữ gìn sự cân bằng tâm lý, tình cảm, tạo nên không khí êm ấm trong gia đình thì điều cốt lõi là vợ chồng sống hòa thuận, quan tâm và thương yêu lẫn nhau. Cách ứng xử bình đẳng, dân chủ, công bằng giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa con trai và con gái cũng là yếu tố quan trọng để củng cố độ bền vững của gia đình và là nền tảng cho việc giáo dục con cái.

Cuộc sống gia đình thường ngày khó tránh khỏi những va vấp, mâu thuẫn, nhưng nhiều gia đình đã vượt qua rất nhẹ nhàng. Họ biết dùng lẽ phải kết hợp với tình cảm, các biện pháp tâm lý và thái độ bình tĩnh, ôn hòa để giải quyết các mâu thuẫn xảy ra trong sinh hoạt gia đình, tránh chủ nghĩa cá nhân vị kỷ và tính hiếu thắng. Câu châm ngôn Việt Nam “chín bỏ làm mười” rất phù hợp với cách ứng xử giữa những người thân trong gia đình. Mọi người bao dung với nhau từ những việc nhỏ thì sẽ đạt được mục tiêu lớn là xây dựng sự êm ấm trong gia đình.

- Tổ chức đời sống gia đình có nền nếp, khoa học góp phần nâng cao chất lượng sống của các thành viên, vun đắp sự hòa thuận của gia đình:

Người chủ gia đình cần biết tổ chức, sắp xếp công việc để dành một thời gian nhất định cho việc chăm sóc, dạy dỗ con cái, sum họp gia đình, chứ không nên gập đầu làm đấ, tùy tiện, chỉ nhìn cái trước mắt mà không tính đến cái lâu dài.

Bảo đảm nền nếp sống nhất định trong gia đình: ăn ngủ, làm việc, vui chơi của các thành viên để sinh hoạt chung có thể được duy trì ổn định, hành động của người này không gây khó khăn, bức bối cho người khác. Đặc biệt cần rèn cho con nếp sống trật tự, ngăn nắp. Nhà cửa, quần áo sạch sẽ, gọn gàng cũng là những yếu tố tạo nên không khí gia đình nhẹ nhàng thoải mái.

Tổ chức đời sống gia đình tốt thì dù điều kiện sinh sống còn khó khăn, phương tiện sinh hoạt còn

thiếu thốn cũng góp phần nâng cao chất lượng sống của các thành viên.

3. Phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp để xây dựng gia đình hiện đại

Xã hội Việt Nam với nền văn minh lúa nước về cơ bản là sống định cư, lấy gia đình làm đơn vị gốc. Gia đình truyền thống Việt Nam chứa đựng những giá trị văn hóa tốt đẹp mà ngày nay chúng ta cần trân trọng, giữ gìn và phát huy.

**** Gia đình Việt Nam truyền thống***

Xét về cấu trúc và quy mô, đặc điểm của gia đình truyền thống thường sống 3, 4 thế hệ dưới một mái nhà. Gia đình thường đông con vì quan niệm đông con là nhiều phúc cũng như sản xuất cần nhiều sức lao động chân tay. Không có con là tội bất hiếu lớn nhất, vì vậy hôn nhân rất được coi trọng, thường kết hôn sớm (tảo hôn) và có chế độ đa thê (nhiều vợ).

Trong gia đình, ba mối quan hệ có ý nghĩa lớn là quan hệ cha mẹ - con cái, quan hệ vợ - chồng, quan hệ anh - em.

Gia đình truyền thống đề cao đạo hiếu của con cái đối với cha mẹ, lòng biết ơn công sinh thành; đề cao đạo chung thủy giữa vợ và chồng; nhấn mạnh đến tình nghĩa anh em một nhà, che chở đùm bọc lẫn nhau; một lòng tôn kính, biết ơn và đề cao việc thờ phụng tổ tiên; đề cao ý thức chăm lo lợi ích chung của gia đình, giữ gìn sự hòa thuận, êm ấm, nhường nhịn

lẫn nhau. Chú ý chăm lo cho đạo đức, uy tín của gia đình, của dòng họ: “Đói cho sạch, rách cho thơm”.

Gia đình truyền thống dùng Tình - Nghĩa - Lễ để vun đắp sự thuận hòa êm ấm, tạo dựng một gia đình có phúc và có đức.

Đó là những nét đẹp, giá trị đáng trân trọng, cần được giữ gìn và phát huy của gia đình truyền thống Việt Nam. Đồng thời lại có những mặt hạn chế, bảo thủ, lạc hậu, không phù hợp với thời đại ngày nay, cần được khắc phục.

Một nguyên tắc xử sự cơ bản của gia đình truyền thống là sai khiến và phục tùng, trên bảo dưới phải nghe theo, đúng sai không được cãi lại. Lợi ích cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của gia đình, của dòng họ. Không có bình đẳng, dân chủ. Trọng nam khinh nữ. Người phụ nữ từ trẻ đến già ở vào địa vị phụ thuộc, thấp kém, bị tước đoạt nhiều quyền lợi chính đáng. Do tư tưởng trọng nam, khinh nữ, gia đình đã thúc ép người phụ nữ phải sinh nở nhiều lần để có con trai. Đó cũng là một lý do để người chồng bỏ vợ vì sinh con một bề (toàn con gái) hoặc lấy thêm nhiều vợ để kiếm con trai nối dõi tông đường. Trong gia đình, quyền của người đàn ông, người con trai trưởng rất lớn. Quyền uy của người chồng, người cha, người con trưởng trên hết, bắt vợ, con phải phục tùng tuyệt đối. Cách đối xử giữa các thành viên gia đình và dòng họ là theo thứ bậc, đẳng cấp rõ ràng và thiên vị tuổi tác, người già được coi trọng, người trẻ bị xem nhẹ.

** Giải pháp xây dựng gia đình Việt Nam ngày nay*

Gia đình Việt Nam ngày nay vẫn là một thiết chế xã hội bền vững, là nhân tố thúc đẩy sự phát triển của xã hội, song đã có những biến đổi về cấu trúc, quy mô và trong quan hệ giữa các thành viên. Gia đình chủ yếu sống hai thế hệ. Ông bà ít ở chung với con cháu. Sinh đẻ có kế hoạch, mỗi gia đình thường chỉ sinh từ 1 đến 2 con nên quy mô gia đình phổ biến là nhỏ đi, đặc biệt ở thành phố, đô thị, công chức, viên chức. Hộ độc thân tăng lên do xu hướng không kết hôn hay kết hôn muộn đang phát triển. Nam nữ lập gia đình lại có xu hướng sinh con đầu lòng muộn và sinh ít con, họ chọn chất lượng con cái thay cho số lượng. Tỷ lệ tử vong trẻ em giảm nhờ công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tốt hơn. Tỷ lệ ly hôn của các gia đình có xu hướng tăng lên. Xuất hiện lối sống “thủ”, kéo theo việc sinh con ngoài giá thú và nạn nạo hút thai ở lớp trẻ.

Đời sống vật chất và tinh thần của gia đình được ổn định và cải thiện hơn trước. Điểm mới của gia đình Việt Nam hiện tại chính là mối quan hệ đối xử bình đẳng, dân chủ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa con trai và con gái. Lợi ích cá nhân của mỗi thành viên được tôn trọng. Ý kiến, nguyện vọng của cá nhân, của con cái được lắng nghe. Uy quyền độc đoán của người chủ gia đình, của người đàn ông giảm đi nhiều.

Tuy nhiên, trong gia đình Việt Nam ngày nay còn tồn tại nhiều tiêu cực. Trước hết phải nói đến

nạn bạo lực của người chồng đối với vợ, của cha mẹ đối với con cái. Trẻ em một số gia đình còn bị đánh đập, buộc phải lao động sớm, ít được học hành, đặc biệt là con gái phải bỏ học sớm. Phụ nữ làm nhiều việc nhà, trong khi vẫn phải bảo đảm việc sản xuất, làm ăn sinh sống nhưng vị trí trong gia đình vẫn bị lép vế, bị bắt nạt và chịu nhiều thiệt thòi về địa vị xã hội.

Chúng ta đang sống ở thời kỳ hội nhập và phát triển kinh tế thị trường. Vì vậy, quan hệ tiền bạc, mua bán đang len lỏi vào các quan hệ gia đình, giữa những người thân. Chủ nghĩa thực dụng, cá nhân ích kỷ phát triển, dẫn đến các vụ kết hôn, ly hôn với mục đích chính không phải là xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nạn trẻ em bị bỏ rơi, trở nên hư hỏng, lười nhác, sa vào tệ nạn xã hội vì gia đình lục đục, cha mẹ bận làm ăn hoặc được gia đình nuông chiều. Chúng ít được giáo dục về lòng biết ơn, đạo hiếu với cha mẹ, cách cư xử lễ phép, tôn trọng người lớn, người già. Chúng chỉ làm theo sở thích cá nhân và vô lễ với cha mẹ, thầy cô. Đồng thời, có hiện tượng con cái không coi trọng việc chăm sóc cha mẹ già, bỏ mặc họ trong sự cô đơn, thiếu thốn.

Vậy giải pháp cho việc phát huy những mặt tích cực và uốn nắn những hiện tượng tiêu cực, lệch lạc trong xây dựng gia đình Việt Nam như thế nào?

Đó là việc giữ gìn, phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp của gia đình truyền thống như đạo hiếu với cha mẹ của con cái, đạo chung thủy giữa vợ và chồng,

lòng biết ơn ông bà, tôn kính tổ tiên; ý thức đùm bọc lẫn nhau giữa anh em một nhà, chăm lo đến lợi ích của tập thể và gia đình; giữ gìn gia phong của gia đình, dòng họ.

Đồng thời coi trọng quyền tự do, dân chủ của con người, bất cứ trai hay gái, già hay trẻ, giàu hay nghèo. Tôn trọng sự bình đẳng giữa nam và nữ, tôn trọng và hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích của gia đình, dòng họ, không phân biệt đối xử theo thứ bậc, đẳng cấp, giới tính trong xã hội.

Xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc bằng cách tổ chức sinh hoạt đời sống gia đình hợp lý, khoa học để có thể làm tốt cả hai nhiệm vụ: lao động để tăng thu nhập, nuôi sống gia đình và dành thời gian, sự quan tâm thích đáng đến các thành viên gia đình.

Chương II

CÁC VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRƯỚC GIA ĐÌNH VIỆT NAM NGÀY NAY

I- QUAN HỆ GIỚI VÀ KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC THỂ HỆ

1. Lao động gia đình và vấn đề bình đẳng giới

**** Lao động gia đình và vấn đề lượng hóa giá trị
lao động gia đình***

Chúng ta biết rằng để xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc thì trước hết phải lao động và cần hai loại lao động: Một là, lao động sản xuất làm ra của cải vật chất, tiền bạc để nuôi sống gia đình. Hai là, lao động gia đình là lao động đảm đương những công việc nội bộ gia đình như nuôi dưỡng con cái, đặc biệt con nhỏ, chăm sóc người ốm, người già, tổ chức cuộc sống gia đình cho ổn định, hòa thuận, vui vẻ, v.v.. Đó là những việc có tính chất phi sản xuất, không trực tiếp làm ra tiền, không tính ra được bằng tiền, nhưng đó là những công việc cần bản hướng vào việc nuôi dưỡng, chăm sóc các thành viên,

tái sản xuất sức lao động của gia đình. Những công việc được thực hiện chủ yếu trong phạm vi gia đình, thường do người phụ nữ làm và những người không giữ vai trò quan trọng trong đóng góp kinh tế cho gia đình thực hiện (ông bà, con cái).

Vì vậy, chúng ta cần làm rõ khái niệm lao động gia đình, nội dung công việc gia đình để có thể lượng hóa giá trị lao động gia đình.

Lao động gia đình là khái niệm về một loạt những việc nội trợ gia đình, là những việc vặt, nhưng lại rất cần thiết cho cuộc sống gia đình như nấu ăn, giặt giũ, chăm sóc con nhỏ, phục vụ người ốm, người già, v.v.. Đây là công việc vô cùng cần thiết cho cuộc sống hằng ngày, lại tiêu tốn nhiều thời gian và sức lực của người thực hiện. Đồng thời, khái niệm lao động gia đình lại bao gồm những việc không cụ thể nhưng có ý nghĩa lớn về mặt tinh thần, tâm lý, tình cảm: lời nói nhẹ nhàng, cử chỉ âu yếm khi săn sóc trẻ nhỏ, người ốm, người già, v.v.. Tất cả những việc đó thể hiện sự quan tâm đến nhau, hiểu nhau, chia sẻ, thông cảm cho nhau trong cuộc sống gia đình, tạo nên sự tin cậy giữa các thành viên, sự chung sống hòa thuận, êm ấm, không có tiền bạc nào mua nổi.

Khái niệm lao động gia đình như vậy được hiểu là những việc làm cụ thể lặt vặt nhưng cần thiết cho cuộc sống gia đình, đồng thời bao gồm cả những việc không cụ thể mà chủ yếu là tinh thần, thái độ, cách ứng xử, đối xử với nhau giữa những người thân trong gia đình.

Vì vậy, việc lượng hóa giá trị lao động gia đình phải trên cả hai mặt: giá trị số lượng lao động và giá trị chất lượng lao động.

Chúng ta có thể lượng hóa giá trị số giờ lao động gia đình như chồng làm bao nhiêu giờ, vợ làm bao nhiêu giờ, công việc chồng thường làm là những việc gì, công việc vợ thường làm là những việc gì, con trai, con gái tham gia như thế nào,... và tính ra tiền mặt được.

Về mặt giá trị chất lượng lao động thì cần xem xét đến thái độ của chồng có vui vẻ san sẻ công việc với vợ hay khó chịu, bực bội, thái độ của vợ có nhẹ nhàng thuyết phục hay cau có, kể công lao, đay nghiến, làm không khí gia đình vui vẻ, hòa thuận hay căng thẳng, lạnh nhạt,...

Từ đó, việc phân tích sự bình đẳng về giới trong lao động gia đình mới rõ ràng giữa vợ và chồng, giữa con trai và con gái.

Để lượng hóa giá trị lao động gia đình bước đầu cần làm rõ nội dung cụ thể của công việc lao động trong gia đình. Đó là việc nấu cơm hằng ngày 3 bữa rồi lau dọn nhà cửa, giặt giũ quần áo, săn sóc người già... Với con cái là chăm lo cái ăn cái mặc, vệ sinh, sức khỏe, học hành...

Ở nông thôn, việc nuôi lợn gà, trồng rau ngoài vườn, làm nghề phụ ở gia đình, đan lát thủ công, các nghề phi nông nghiệp được phụ nữ làm vào thời gian nhàn rỗi, cũng coi là việc nhà. Việc giỗ tết, ngày

rằm, mừng một thấp hương, cuối năm đi tảo mộ cũng là việc gia đình phải lo...

Như vậy, lao động gia đình gồm rất nhiều việc lặt vặt, tỉ mỉ, cụ thể, thường được coi là phi sản xuất do không đem lại tiền bạc nhưng đó là những việc làm hết sức cần thiết cho cuộc sống gia đình.

Ngày nay, một số gia đình nuôi người giúp việc, nhưng không phải mọi việc gia đình đều có thể giao cho người giúp việc. Bởi vì ở đây có việc quản lý, tổ chức cuộc sống các thành viên. Chỉ có những người chủ gia đình mới làm được tốt, gia đình phải có người chỉ bảo sắp xếp. Người chủ gia đình, người sắp xếp gia đình, chồng hay vợ phải hiểu được tính chất công việc của từng thành viên (đi học, đi làm,...), đặc biệt tính nết từng người (có ưu điểm, nhược điểm gì, thích ăn uống món gì, vui chơi ra sao,...), nhu cầu cá nhân của họ để đáp ứng, đặc biệt về mặt tâm lý, tình cảm.

Đã có những câu chuyện về người phụ nữ mãi lo công danh, sự nghiệp mà phó mặc cho cô giúp việc gia đình, kể cả săn sóc tâm lý, tình cảm của chồng con. Hậu quả là người chồng và cô giúp việc đã nảy sinh tình cảm, dẫn đến việc ly hôn, hay sự sút mẻ sâu sắc hạnh phúc của gia đình. Lại có chuyện bà mẹ giao phó hoàn toàn con nhỏ của mình cho bà vú. Kết quả là đứa bé chỉ yêu quý bà vú săn sóc nó ngày đêm, mà không có tình cảm với mẹ đẻ. Những câu chuyện đó giúp chúng ta hiểu

giá trị chất lượng lao động gia đình về mặt tâm lý, tình cảm quan trọng như thế nào!

Tuy nhiên, lao động gia đình cũng cần được học tập, hướng dẫn mới làm được tốt và chu đáo để tạo nên hạnh phúc gia đình. Ngày nay, trên các phương tiện truyền thông, internet, thường có rất nhiều bài hướng dẫn từ nấu ăn đến trang trí nhà cửa, cách dạy dỗ, săn sóc con cái, cách chữa bệnh, cho con uống thuốc, ăn uống ra sao..., thái độ ứng xử giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái để giữ gìn sự êm ấm, hòa thuận trong gia đình.

Ngay một việc nhỏ là nấu bữa cơm hằng ngày cũng cần bố trí giờ giấc hợp lý để kịp cho mọi thành viên có điều kiện tham dự đầy đủ, đặc biệt bữa cơm buổi tối, quây quần cả nhà. Người nấu ăn cần chú ý sở thích của các thành viên, làm những món họ ưa thích và phù hợp điều kiện kinh tế gia đình. Mỗi thành viên gia đình đến bữa cơm chắc hẳn đều cảm kích trước sự quan tâm của người nấu ăn đã chú ý đến nhu cầu riêng của họ. Hay việc trong gia đình chỉ có một cái tivi, chồng không thể cứ giành lấy xem các mục mình thích, cũng như con cái cũng không thể đòi xem hàng giờ những chương trình chúng ưa thích. Bất cứ một việc đơn giản nào cũng đòi hỏi sự thu xếp, chia sẻ lẫn nhau trong gia đình.

Lao động gia đình đúng là lật vật, dễ mà khó, cụ thể mà lại tinh tế, phải khéo thu xếp. Nếu không có quyết tâm và sự bàn bạc của cả hai vợ chồng thì

không thể làm tốt được, “ông chẳng bà chuộc”, con cái hoang mang, gia đình khó êm ấm. Như vậy, để làm tốt công việc lao động gia đình đòi hỏi chúng ta cần học tập, trau dồi kinh nghiệm.

**** Sự bình đẳng về giới trong lao động gia đình***

Các bản Hiến pháp nước ta từ năm 1946 đến nay ngày càng hoàn thiện hơn về quyền bình đẳng giữa nam và nữ. Cùng với Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới và một số đạo luật khác, quyền bình đẳng nam nữ được cụ thể hóa rõ ràng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Mặc dù pháp luật nước ta đã quy định “Lao động của vợ, chồng trong gia đình được coi như lao động có thu nhập” (điểm b, Điều 59, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014) và “Người vợ hoặc chồng ở nhà chăm sóc con, gia đình mà không đi làm được tính là lao động có thu nhập tương đương với thu nhập của chồng hoặc vợ đi làm” (khoản 4, Điều 7, Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016) song, quan niệm truyền thống hàng nghìn năm ở nước ta đến nay ít nhiều vẫn còn tồn tại trong xã hội, coi lao động gia đình là việc vặt không đáng kể và vẫn theo nếp cũ về sự phân công lao động theo giới. Đó là nam giới, người đàn ông, người chồng chỉ làm những việc to lớn và thường xuyên đi xa kiếm tiền nuôi gia đình. Còn phụ nữ, người vợ quanh quẩn làm việc vặt

trong nhà, chăm sóc con cái. Do đó, đương nhiên người chồng có vai trò quyết định công việc gia đình, người vợ bị phụ thuộc, phải tuân theo, từ đó dẫn tới việc hạ thấp vai trò và địa vị người phụ nữ.

Ngày nay, số đông phụ nữ đã tham gia lao động sản xuất trên rất nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, đem lại nguồn sống đáng kể cho gia đình (tiền bạc, lương thực, v.v.), đồng thời họ vẫn phải gánh trách nhiệm sinh nở, nuôi con nhỏ và hàng trăm thứ việc của gia đình. Công việc nội trợ gia đình về cơ bản do người phụ nữ đảm nhiệm, tuy vậy nếu coi là một lẽ đương nhiên là rất vô lý. Trong việc nội trợ gia đình, người chồng cần có ý thức và trách nhiệm san sẻ.

Tỷ lệ ly hôn ở nước ta ngày nay đang gia tăng, điểm đáng chú ý là nhiều đơn xin ly hôn do phụ nữ đứng tên. Có những cặp vợ chồng sống với nhau nhiều năm, con cái đã trưởng thành, người vợ nhất định xin ly hôn và lý do là cả đời đã bị người chồng hành hạ quá nhiều, nay về già muốn được giải phóng, yên tâm nghỉ ngơi. Ở đây có một nguyên nhân cơ bản chính là thái độ người chồng trong gia đình, tự cho mình có quyền đòi hỏi ở người vợ tất cả mà không tham gia việc gì để giúp đỡ vợ. Người phụ nữ tui thân, chịu đựng nhiều năm, nay đòi được “giải phóng” khi đã làm xong nghĩa vụ với con cái.

Sự bình đẳng giới trong gia đình thể hiện qua các nội dung sau:

- Về việc dạy dỗ con cái, các bậc cha mẹ có mức độ khác nhau trong việc dành thời gian dạy dỗ con cái: Ở thành phố dành nhiều thời gian hơn ở nông thôn và người mẹ dành nhiều thời gian hơn người bố.

- Ở thành thị và nhất là đối với giới công chức, viên chức, sự bình đẳng về kinh tế trong gia đình cơ bản đã đạt được, song xét riêng ở nông thôn, miền núi thì sự bình đẳng giới thể hiện qua chức năng kinh tế của gia đình còn là vấn đề cần quan tâm.

Kinh tế gia đình được thực hiện dưới hai dạng hoạt động cơ bản: Hoạt động trực tiếp tạo ra tiền mặt, như thu nhập từ lương, buôn bán, dịch vụ làm thuê, bán sản phẩm ngành nghề... Hoạt động thứ hai là tạo ra sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu thiết yếu của gia đình (gạo, ngô, khoai, sắn, cá, thịt) qua trồng trọt, chăn nuôi. Trong gia đình, người chồng thường hướng vào hoạt động kinh tế mang lại thu nhập bằng tiền và người vợ thực hiện những hoạt động mang lại những sản phẩm trực tiếp thỏa mãn nhu cầu sinh sống của các thành viên.

Ở Việt Nam, với dân số đa phần là nông dân thì nguồn thu nhập bằng tiền mặt chưa phải là nguồn thu nhập quyết định sự tồn tại của các gia đình, mà là sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi - hai lĩnh vực mà người phụ nữ đóng vai trò là người lao động chính.

Vì vậy, bàn riêng về chức năng làm kinh tế của gia đình đã cho thấy sự không bình đẳng về đóng góp của chồng và của vợ bởi quan niệm sai lầm

cho người chồng có vai trò ưu thế trong nuôi sống gia đình đã dẫn đến việc anh ta có quyền hành lớn, có trường hợp là tuyệt đối, trong điều khiển công việc gia đình, mọi việc quan trọng, người vợ phải tuân theo.

- Quyền quyết định của nam giới trong gia đình:

Chủ hộ - người quan trọng nhất trong gia đình, đại diện cho gia đình giải quyết các vấn đề - đại đa số là nam giới. Tỷ lệ phụ nữ làm chủ hộ rất ít và thường là ở các gia đình “mẹ góa con côi”, phụ nữ đơn thân nuôi con một mình.

Người chồng - chủ hộ - có phần lớn quyền quyết định công việc sản xuất kinh doanh của gia đình mặc dù trong một số gia đình, người đóng vai trò chính trong công việc sản xuất kinh doanh là người phụ nữ. Quyền quyết định các khoản chi tiêu lớn của gia đình như mua sắm tài sản, xây nhà... tuy người vợ đã được cùng bàn bạc, thống nhất nhưng ý kiến người chồng thường vẫn là ý kiến quyết định cuối cùng! Quyền quyết định số con trong gia đình Việt Nam truyền thống không thuộc về người phụ nữ mà thường thuộc về người chồng, thậm chí về dòng họ nhà chồng. Ngày nay, quyền riêng tư này chủ yếu do các cặp vợ chồng quyết định. Đôi vợ chồng càng trẻ thì sự thống nhất bàn bạc và cùng quyết định số con trong gia đình càng cao.

- Sự bất bình đẳng về giới trong gia đình:

Mặc dù pháp luật nước ta nghiêm cấm sự phân biệt đối xử do khác biệt về giới, song trong xã hội,

tư tưởng “trọng nam, khinh nữ” vẫn tồn tại dai dẳng, đặc biệt ở khu vực nông thôn và miền núi. Phụ nữ chưa thực sự bình đẳng với nam giới trong nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của gia đình. Số liệu thực tế cho thấy: người phụ nữ chưa tiếp cận, kiểm soát và quản lý được các nguồn lực phát triển, nhất là quản lý đất đai, tài sản lớn của gia đình,... Sự bất bình đẳng giới đã không tạo cơ hội cho phụ nữ tham gia tích cực hơn vào quá trình phát triển cá nhân và hạn chế sự phát triển kinh tế gia đình.

Sự bất bình đẳng giới còn thể hiện ngay từ thái độ đối xử bất bình đẳng giữa con trai và con gái trong gia đình. Hiện nay tuy đã có nhiều tiến bộ, đặc biệt khi số con ít, nhưng ở nông thôn, miền núi, trong nhiều gia đình, trẻ em gái vẫn chịu nhiều thiệt thòi so với trẻ em trai. Nhà nghèo, cha mẹ chỉ cố cho con trai đi học, vì học phí, tiền sách vở tốn kém nhiều, con gái phải ở nhà giúp cha mẹ làm việc gia đình, đồng áng... Người ta vẫn còn nghĩ rằng con gái dù nhỏ làm những việc nhà “lặt vặt” ấy tốt hơn con trai và chuẩn bị sau này dễ đi lấy chồng, vì người ta sẽ thấy cô bé ấy đảm đang! Ngay việc ăn uống, may mặc quần áo, nhiều bậc cha mẹ ở nông thôn vẫn ưu tiên cho con trai hơn con gái. Ở các vùng người dân tộc còn có tục lệ con gái lấy chồng phải có của hồi môn đem về nhà chồng, vì vậy bé gái càng lớn lên, cha mẹ càng bắt lao động nhiều để chuẩn bị của hồi môn khi lấy chồng. Quan niệm

“Con gái là con người ta” nên nhiều bậc cha mẹ chỉ mong con đi lấy chồng sớm. Ngay chuyện chia tài sản gia đình cho các con, nhiều nhà cũng chia cho con gái rất ít. Nếu đi lấy chồng rồi, lại càng không muốn chia cho.

Như vậy, cuộc đấu tranh xóa sự bất bình đẳng giới trong gia đình không chỉ ở thế hệ người lớn ngày nay mà từ cách dạy dỗ, đối xử với lớp trẻ con trai, con gái trong gia đình, cũng như đấu tranh với các quan điểm cổ hủ, lạc hậu của lớp già vẫn còn đang gây trở ngại và áp lực với con cháu trong cách đối xử bình đẳng với phụ nữ.

Liên hợp quốc đã khẳng định bình đẳng giới là một ưu tiên của công cuộc phát triển, đối với các quốc gia, nghĩa là xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ là nền tảng của sự phát triển xã hội văn minh: Phụ nữ có quyền bình đẳng với nam giới trong việc tiếp cận các cơ hội kinh tế; có quyền tham gia vào các hoạt động chính trị và ra quyết định; bình đẳng cho phụ nữ góp phần chấm dứt nghèo nàn, nâng cao chất lượng dân số. Tiếp cận những quan điểm cơ bản về bình đẳng giới của Liên hợp quốc, Việt Nam luôn nỗ lực thực hiện và đã có những thành tựu được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Ngay trong Hiến pháp đầu tiên của nước ta (năm 1946) đã khẳng định về quyền bình đẳng nam nữ: Đàn bà ngang quyền với đàn ông trên mọi phương diện. Năm 2017, Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện

Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững nêu mục tiêu: Đạt được bình đẳng giới; tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái. Bình đẳng giới đã trở thành một trong những mục tiêu phát triển không chỉ của Việt Nam mà còn của cộng đồng quốc tế. Đây là một quá trình lâu dài, cần sự vào cuộc thiết thực của chính quyền và toàn dân, hướng đích tới là gia đình ấm no, hạnh phúc - xã hội phồn vinh.

2. Xu hướng gia tăng gia đình hạt nhân và cuộc sống người cao tuổi

Tuổi thọ của người dân Việt Nam đang tăng lên không ngừng. Năm 2018, tuổi thọ trung bình của người Việt Nam là 73,5.

Việt Nam là nước có tốc độ già hóa dân số thuộc hàng nhanh nhất thế giới, bước vào giai đoạn già hóa dân số từ năm 2011. Nước ta có khoảng 10 triệu người cao tuổi, tương đương khoảng 11% dân số. Dự báo đến năm 2030, người cao tuổi Việt Nam chiếm 17% dân số và sẽ lên 25% vào năm 2050¹.

Mặc dù sự chăm sóc của gia đình là yếu tố cơ bản để kéo dài tuổi thọ của người già, nhưng xã hội Việt Nam đang có xu hướng gia đình nhiều thế hệ tách ra thành gia đình hạt nhân và nhiều người cao tuổi không sống cùng nhà với con cháu bởi những khác

1. vnexpress.net, ngày 07/6/2019.

biệt trong sinh hoạt thường ngày giữa các thế hệ. Không hiếm tình trạng cha mẹ già như “đại sứ lưu động” nay ở nhà con này, mai sống nhà con khác theo sự thu xếp của con cái khiến các cụ e ngại khi liên tục phải thay đổi nếp sống, cách sinh hoạt. Sự thu xếp của con cái trong việc nuôi dưỡng cha mẹ già phản ánh con cái thấy nặng nề trong đảm nhận việc này và đây cũng là gánh nặng tâm lý to lớn đối với người già. Con cái đón nhận họ không phải một cách tự nguyện mà như một nghĩa vụ bắt buộc.

Ở Việt Nam, việc cha mẹ già vào nhà dưỡng lão sống chưa phổ biến bởi chi phí cao, gia đình sợ điều tiếng “con bất hiếu”, tâm lý người già sợ cô đơn vì xa con cháu, xóm làng..., nên họ mới chấp nhận trở thành người sống phụ thuộc vào con cháu.

Trách nhiệm của con cái là nuôi dưỡng cha mẹ già, nhưng nhiều người già vẫn tiếp tục tự kiếm sống, thậm chí làm được nhiều tiền giúp đỡ lại con cháu.

Khi còn sức khỏe và khả năng lao động, khi con cái đã trưởng thành và có gia đình riêng, người già mong muốn được tách ra để có cuộc sống độc lập với con cái. Nhưng khi tuổi đã cao, sức yếu, khi một trong hai vợ chồng mất trước, thì người còn lại có xu hướng trở lại sống chung với con cháu. Điều này cho thấy gia đình người con đóng vai trò rất lớn trong việc giúp đỡ, chăm sóc cha mẹ già, đặc biệt với người già góa bụa.

Dù sống chung hay sống riêng với con cháu thì không khí gia đình đầm ấm, lòng hiếu thảo, kính

trọng của con cháu mới là điều quan trọng đối với người cao tuổi, để họ sống những năm cuối đời được vui vẻ, không cảm thấy tủi thân vì mình trở thành gánh nặng cho gia đình. Người già, người trẻ sống dựa vào nhau, hỗ trợ nhau làm tròn chữ tình, chữ hiếu: Con cháu phụng dưỡng, đền đáp công ơn sinh thành của ông bà, cha mẹ; ông bà, cha mẹ tiếp tục giúp đỡ con cháu và được con cháu chăm sóc, an ủi tuổi già không chỉ là hình ảnh hạnh phúc nhất của một gia đình, mà còn phản ánh đạo đức, nền tảng của một xã hội thịnh vượng.

II- MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

1. Gia đình hậu hiện đại và vấn đề ly hôn

Ly hôn đang là xu hướng của nhiều cặp vợ chồng trẻ thời đại ngày nay - một vấn đề xã hội nan giải của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Những nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước cho thấy việc chuyển từ gia đình hiện đại sang gia đình hậu hiện đại thể hiện việc coi trọng các mối liên hệ giữa vợ và chồng đã không còn như trước nữa. Giá trị các mối quan hệ ấy bị đánh giá thấp so với những thỏa mãn chúng đem lại cho mỗi thành viên gia đình. Ngày nay “gia đình hạnh phúc” kém hấp dẫn hơn là “cá nhân được sung sướng”.

“Kết hôn nhanh chóng với một tình yêu lãng mạn và khi có sự va chạm, bất đồng dù nhỏ trong cuộc sống chung, lập tức người ta quyết định ly hôn để đi tìm một tình yêu mới. Tình yêu nằm trong sự ràng buộc kết hôn và những đòi hỏi về tình yêu dẫn đến sự phá hoại từ bên trong sự ràng buộc ấy.

Gia đình hậu hiện đại gắn với một tỷ lệ ly hôn cao. Thái độ chung của nam nữ ngày nay là dành cho cá nhân “tôi” nhiều quyền hơn so với “chúng ta - gia đình”. Mọi sự không thỏa mãn trong quan hệ vợ chồng dễ dàng dẫn tới một vụ ly hôn. Ly hôn như đã chứa đựng sẵn trong một số vụ kết hôn. Đường như gia đình hậu hiện đại không tìm kiếm sự vững bền, mà là thỏa mãn những nhu cầu tâm sinh lý của mỗi thành viên cặp đôi vợ chồng.

Sự chuyển biến quan trọng nhất là việc đánh giá thấp về đám cưới - biểu tượng của sự bảo đảm tính bền vững của gia đình. Những đôi nam nữ chung sống không nghĩ rằng đám cưới bảo vệ được các quan hệ tình yêu. Sự kéo dài việc chung sống lựa đôi chỉ có giá trị khi người bạn đời tiếp tục đem lại sự thỏa mãn được đợi chờ. Họ không thể chấp nhận sự chung sống nếu nó không giúp cho việc xây dựng bản tính cá nhân, cũng như việc giải quyết những mâu thuẫn của cá nhân.

Trong vấn đề tình yêu, hôn nhân cũng như xây dựng gia đình, quyền lợi phải đi đôi với trách nhiệm, bắt đầu từ khi đôi trai gái yêu nhau và quá trình tiếp đó, họ kết hôn, lập gia đình và nuôi dạy con cái.

Gia đình hậu hiện đại đề cao chủ nghĩa cá nhân, sự ham muốn hưởng thụ của cá nhân được đặt lên trên hết. Nhiều đôi nam nữ chỉ nghĩ đến quyền lợi cá nhân trong quan hệ tình yêu, hôn nhân và gia đình mà không hiểu rằng không bao giờ tìm được một người yêu, vợ hay chồng hoàn hảo theo ý mình mong muốn và ngay tiêu chuẩn của sự hoàn hảo đó cũng lại luôn biến đổi theo thời gian và điều kiện xã hội. Cho nên người sáng suốt là người biết chấp nhận sự không hoàn hảo của người mình đã yêu và đồng ý kết hôn. Hơn nữa, đôi nam nữ cùng sở thích, cùng cá tính chưa chắc chung sống với nhau lúc nào cũng hòa hợp, êm đẹp, mà nhiều khi sự đối lập lại bù trừ cho nhau. Do đó, từ khi mới yêu nhau, họ cần có thái độ chấp nhận sự khập khiễng, sự không hoàn hảo của bạn đời miễn là những điều đó không vi phạm đạo đức, tư cách tối thiểu của con người. Từ đó họ đi tới hôn nhân và lập gia đình. Đôi vợ chồng chấp nhận những ưu khuyết điểm của nhau, cùng với nỗ lực khắc phục nhược điểm của mình để cuộc sống chung được êm đẹp hơn. Đôi bên cùng giúp nhau, thông cảm với nhau, bởi vì cuộc sống hằng ngày khó tránh khỏi những va vấp, đặc biệt là những ngày đầu chưa hiểu được hết tính nết, thói quen của nhau. Vợ chồng không thể chỉ lo làm ăn, nâng cao đời sống vật chất mà quan trọng là phải chú ý đến sinh hoạt tinh thần, đến những vấn đề tâm lý nảy sinh trong cuộc sống gia đình. Có nhiều trường hợp khi cá nhân bị đụng chạm, đôi lúc chỉ là nhỏ nhặt,

đã tự ái, cãi vã gay gắt, làm to chuyện và đem “con bài ly hôn” ra đe dọa, coi đó như là biện pháp hữu hiệu nhất.

Tự xem xét mình trước khi đổ lỗi cho đối phương là điều cần thiết. Tha thứ cho nhau, “chín bỏ làm mười”, cũng là điều kiện quan trọng để vợ chồng chung sống yên ổn. Tha thứ bao hàm sự giảng giải, thuyết phục, chỉ ra sự phải trái, với thái độ ôn hoà, nhẹ nhàng, khoan dung, về phía đối tác phạm sai lầm, thì một lời xin lỗi, một cử chỉ phục thiện là cần thiết, là bình thường để khôi phục lại sự bình yên trong gia đình.

Ly hôn là biện pháp cuối cùng đôi vợ chồng tìm đến, nhưng phải thận trọng, cân nhắc nhiều mặt, đặc biệt phải tính đến sự đau khổ, thiệt thòi của con cái sau ly hôn. Ly hôn là sự chia tay của đôi vợ chồng, nhưng đôi bên cha mẹ và con cái họ là không thể chia lìa. Bởi vì sợi dây liên hệ họ lại với nhau từ khi họ sinh ra đứa con là không thể dứt bỏ được, là sợi dây liên hệ sinh học, liên kết đôi vợ chồng cả đời người. Chăm sóc đến tương lai phát triển của con cái là trách nhiệm của cả đôi vợ chồng, dù không còn chung sống, đó cũng là điều pháp luật của nước ta và nhiều nước khác đòi hỏi họ phải thực hiện.

Do đó, đôi vợ chồng sau ly hôn cần đối xử với nhau tử tế, coi nhau như bạn bè thân thích, cũng cần tránh thái độ thù địch hay lạnh nhạt với nhau, không thêm gặp nhau để bàn bạc việc chăm sóc những đứa con chung. Vấn đề không chỉ là bảo đảm

đòi sống vật chất cho con cái mà phải cả đời sống tình cảm, giúp chúng yên tâm học hành và trưởng thành. Điều này giúp cho con cái không bị tác động tâm lý và chúng luôn có được sự chăm sóc của cả người cha và người mẹ - một yếu tố rất cần thiết để cho trẻ tự tin, vững vàng trong cuộc sống.

Hạnh phúc gia đình - trong đó có hạnh phúc của mỗi thành viên, vợ chồng con cái, không thể tự nhiên mà có được. Đó cũng không phải là do cơ may hay do tiền bạc đem lại. Đây là kết quả của sự cố gắng chung, sự phấn đấu kiên trì của cả đôi vợ chồng, chủ nhân của gia đình, bằng kiến thức, nghệ thuật ứng xử mà động cơ thúc đẩy duy nhất là tình yêu, là lòng mong muốn đem lại hạnh phúc, tình yêu cho những người mình yêu quý đã biết gạt bỏ cái tôi tự cao tự đại, ích kỷ cá nhân, khi cần thiết biết hy sinh lợi ích, lạc thú của riêng mình để vun đắp cho lợi ích và niềm vui chung của gia đình. Hy sinh cái “tôi” nhỏ bé để cái “chúng ta” lớn trở thành động lực vận hành của cả gia đình. Khi đó, những hy sinh trước mắt của cá nhân không phải là sự mất mát, thua thiệt, bởi chúng sẽ đem lại cho cá nhân những cơ hội có được hạnh phúc lâu dài, trọn vẹn.

2. Cá nhân và gia đình trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

Việt Nam đang chịu những tác động tích cực và tiêu cực, cả về mặt kinh tế và văn hóa - xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Gia đình - tế bào cơ sở của xã hội - tất yếu có những biến động khi xã hội thay đổi đó là những đổi mới trong quan hệ giữa các thành viên gia đình, giữa cá nhân và gia đình. Vậy cá nhân - gia đình - xã hội đã và đang chịu những ảnh hưởng gì và chúng ta cần làm gì để bảo đảm hạnh phúc, ấm no, phồn vinh của cá nhân - gia đình - xã hội trong điều kiện mới?

- Kinh tế phát triển, thu nhập của các gia đình tăng lên, tiêu dùng cũng tăng theo, không chỉ trong ăn uống mà nhiều nhu cầu giải trí, văn hóa của gia đình có điều kiện được thỏa mãn tốt hơn trước. Đối với việc học của con cái, nhiều gia đình có điều kiện cho con đi du học.

Trong cơ chế thị trường, với sự cạnh tranh khốc liệt, các gia đình phải tìm mọi cơ hội, điều kiện kinh doanh tốt nhất để kiếm được lợi nhuận tối đa, có khi bất chấp cả pháp luật và chà đạp lên đạo đức thông thường. Đồng thời, cạnh tranh cũng thúc đẩy người lao động, nhà kinh doanh nảy sinh nhiều sáng kiến để đáp ứng yêu cầu của sản xuất và thị trường tiêu thụ. Sự thay đổi về công việc, về nghề nghiệp diễn ra liên tục, kịp thời, để giúp các gia đình có thể sinh sống và làm ăn có hiệu quả nhất.

- Ảnh hưởng của văn hóa thế giới thâm nhập vào Việt Nam cùng với sự tăng cường giao lưu quốc tế. Văn hoá, lối sống khác lạ tràn ngập vào nước ta và ảnh hưởng đến đời sống xã hội, đặc biệt là lớp trẻ như:

+ Tự do, dân chủ được đề cao. Tự do cá nhân, tự duy cá nhân được nêu lên hàng đầu. Đồng thời

cũng có sự phát triển của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, đặt cái tôi lên trên hết.

+ Trong hôn nhân đã nảy sinh chủ nghĩa thực dụng, lấy nhau, bỏ nhau vì động cơ tiền tài, địa vị, danh vọng. Tỷ lệ ly hôn, ly thân của các gia đình ở nước ta tăng lên hàng năm.

+ Hình thành quan điểm dễ dãi trong quan hệ tình dục nam nữ, gắn với sự chung sống tạm bợ, không tính đến chuyện hôn nhân lâu dài. Nam nữ thích thì ở với nhau, chán thì chia tay. Nếu nữ có thai thì đi nạo, phá thai, hay có con thì tự nuôi.

+ Chủ nghĩa độc thân cũng phát triển trong nam nữ thanh niên nước ta. Sống độc thân nhưng khi cần vẫn có quan hệ tình dục với nam hay nữ, vì họ không coi quan hệ tình dục nam nữ phải gắn với hôn nhân, lập gia đình, cũng như hậu quả nếu con cái được sinh ra.

- Quan hệ giữa cha mẹ và con cái khá lỏng lẻo ở một số gia đình, do bố mẹ bận công việc làm ăn nên thường xuyên vắng nhà. Con cái trưởng thành chủ yếu chịu ảnh hưởng của môi trường xã hội, có nguy cơ cao sa vào tệ nạn.

- Có sự đứt đoạn cha truyền con nối về nghề nghiệp, con cái tự do lựa chọn nghề theo năng lực và sở thích của mình chứ không phụ thuộc hoàn toàn vào sự định hướng của gia đình. Đây là kết quả tất yếu của tư tưởng đề cao tự do cá nhân, dân chủ, bình đẳng trong mối quan hệ bố mẹ - con. Hai bên luôn đối thoại để hiểu nhau và tôn trọng ý kiến, quyết

định của nhau. Tuy nhiên, đừng hiểu lầm là đề cao tự do, dân chủ trong gia đình thì không có người làm chủ. Trái lại, nhất thiết phải có người “cầm trịch” đủ khả năng huy động được ý chí, sức lực, sự đoàn kết của các thành viên cho mục đích chung là xây dựng sự bền vững, ấm no, hạnh phúc của gia đình.

- Quan hệ bình đẳng, dân chủ giữa vợ và chồng. Cách đối xử bình đẳng, dân chủ giữa vợ và chồng là yêu cầu của thời đại, đồng thời là hình mẫu trong mắt các con. Cần tạo điều kiện để con cái biết ơn, thương yêu, gần gũi cả cha và mẹ. Nhiều gia đình, do thái độ không đúng của người cha khiến con cái yêu thương mẹ, mà rất sợ cha. Chúng tìm thấy sự che chở ở người mẹ, mà không phải ở người cha, hoặc ngược lại. Cũng có những gia đình do sự đối xử không bình đẳng giữa các con, đặc biệt giữa con trai và con gái, con cả và con út cũng để lại những ấn tượng không tốt đối với con cái, sự so đo tị nạnh và ghen ghét giữa anh em với nhau ngay trong một gia đình. Đó là điều cấm kỵ trong cách nuôi dạy con, bởi điều này sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng xấu đến thế hệ sau.

- Chủ nghĩa cá nhân ích kỷ đang phát triển trong quan hệ vợ chồng, dẫn đến sự không ổn định của các cuộc hôn nhân và ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái.

Quyền tự do ly hôn ngày nay được khẳng định rõ ràng. Nhiều cuộc ly hôn là chính đáng và cần thiết. Nhưng cũng có trường hợp tính ích kỷ cá

nhân hay lòng tự ái, sĩ diện của người chồng hoặc người vợ phát triển quá mức đã dẫn đến những vụ ly hôn vội vã.

Khi các cặp vợ chồng đã ly hôn sẽ nảy sinh nhiều quan hệ phức tạp mới giữa cha mẹ và con cái.

Gia đình sau ly hôn, con sống với cha thì không có mẹ, nếu sống với mẹ thì không có cha. Chúng lớn lên thiếu sự săn sóc của người cha hoặc người mẹ và đó là một sự thiếu hụt lớn. Ở nước ta, sau ly hôn, nhiều đôi vợ chồng đã không quan tâm thực hiện trách nhiệm nuôi dạy, săn sóc con. Có người bố chỉ gửi cho con số tiền phụ cấp hằng tháng đã tự cho là đã hoàn thành tròn vẹn nghĩa vụ của mình. Thậm chí nhiều ông bố khác còn biệt tăm, không đoái hoài đến con cái sau ly hôn. Có người mẹ sau ly hôn lại không chấp nhận sự săn sóc của người bố đối với con cái mà gây khó khăn, cản trở. Tất cả những trường hợp đó đều là người cha hoặc người mẹ đã quên hoặc tước đoạt đi quyền của trẻ em phải được cả bố lẫn mẹ chăm sóc yêu thương, mặc dù họ đã chia tay nhau.

Các vụ ly hôn tăng, đồng thời các vụ tái hôn cũng nhiều. Trong các gia đình tái hôn lại nảy sinh nhiều quan hệ phức tạp mới giữa các thành viên như giữa bố dượng với con riêng của vợ, giữa mẹ ghẻ với con riêng của chồng, giữa các con có nguồn gốc cha mẹ khác nhau. Giữa anh em không cùng cha, cùng mẹ dễ có sự so đo tị nạnh. Quan hệ gia

đình rất phức tạp, tế nhị mà nếu những người chủ gia đình không biết cách xử lý, không chú ý giáo dục con cái thì sẽ luôn xảy ra mâu thuẫn “đầu độc” cuộc sống chung của gia đình. Đã có những cặp vợ chồng tái hôn sau lại xin ly hôn.

Những gia đình đơn thân gồm hai thế hệ mà con cái chỉ sống với mẹ hoặc với bố. Chủ yếu là sống với mẹ, vì người phụ nữ góa thường không tái hôn mà ở vậy nuôi con. Còn nam giới góa vợ thường tái hôn sớm và tỷ lệ cao hơn so với phụ nữ góa chồng. Có những người phụ nữ đi xin con vì không muốn hoặc không có khả năng lấy chồng, hoặc những người lỡ có con sau những cuộc chung sống tạm bợ, bị người đàn ông bỏ rơi...

Thiếu cha hay thiếu mẹ đều là sự thiệt thòi đối với trẻ em, đặc biệt trong việc hình thành nhân cách toàn diện của chúng. Thiếu cha, trẻ sẽ thiếu sự tự tin, mạnh dạn. Thiếu mẹ, trẻ sẽ sống khô khan, cô độc do không được hưởng tình mẫu tử, sự hiền từ, dịu dàng của người mẹ.

- Mỗi quan hệ giữa con và cha mẹ.

Tôn trọng quyền tự do, dân chủ cá nhân là điều luật pháp nước ta bảo vệ và đòi hỏi mọi công dân phải chấp hành, là một nguyên tắc xây dựng gia đình hiện đại. Song sự đòi hỏi về quyền, lợi ích, tự do cá nhân của con cái đôi khi trở thành chủ nghĩa cá nhân ích kỷ từ sự nuông chiều của cha mẹ, sự thiếu hiểu biết, chín chắn của trẻ, từ việc chúng

nghe theo lời bạn bè xúi bẩy. Vì vậy, không thể có chủ nghĩa tự do tuyệt đối của con cái trong gia đình. Cha mẹ cần giải thích, giáo dục cho con xử lý hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích chung của gia đình. Lợi ích, nguyện vọng cá nhân chính đáng, không hại cho cái chung, cần được cha mẹ thấu hiểu và đáp ứng. Những lợi ích của tập thể, phúc lợi chung của gia đình, lâu dài, hợp lý cần được mỗi cá nhân xem trọng và quan tâm góp sức. Người chủ gia đình, cha và mẹ phải cân cân nẩy mực trong việc điều chỉnh, kết hợp đúng đắn giữa lợi ích cá nhân của mỗi thành viên với lợi ích chung của gia đình. Quan trọng là cha mẹ phải thống nhất ý kiến với nhau trong vấn đề này. Họ cần chú ý giáo dục con cái có ý thức tự giác và chấp nhận sự cần thiết phải quan tâm đến lợi ích của gia đình, khi đòi hỏi thỏa mãn quyền lợi cá nhân của mình, ngay từ việc nhỏ diễn ra hằng ngày. Điều này phải trở thành nếp suy nghĩ, việc làm tự nhiên của mỗi thành viên gia đình.

Như vậy, dù cấu trúc gia đình Việt Nam có nhiều thay đổi, gia đình hai thế hệ là phổ biến, các hình thức tổ chức gia đình cũng rất đa dạng, nhưng hơn bao giờ hết chúng ta cần vun trồng, nuôi dưỡng, phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của gia đình truyền thống. Đó là đức từ của cha mẹ đối với con cái, đạo hiếu của con cái với cha mẹ, lòng biết ơn ông bà, tổ tiên. Đó là lòng chung thủy giữa

vợ và chồng, sự nhường nhịn lẫn nhau giữa anh, chị em một nhà. Gia đình sống với nhau có nghĩa, có tình, bình đẳng, dân chủ, êm ấm, thuận hoà, giữ gìn mối liên kết tình cảm, tâm lý đặc biệt, gắn bó với nhau về quyền lợi và trách nhiệm trong suốt cuộc đời là điều cốt yếu để bảo vệ gia đình Việt Nam trước mặt trái của kinh tế thị trường và quá trình toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế.

3. Gia tăng dân số và nạn nghèo đói

Gia tăng dân số là một gánh nặng lớn cho toàn xã hội. Dân số gia tăng nhanh có liên quan mật thiết đến các nguồn lực vật chất nuôi sống con người (lương thực, nước uống,...) sẽ bị thiếu hụt nghiêm trọng, gây khó khăn lớn cho các gia đình nghèo. Nhiều trường hợp họ không thể khắc phục dẫn đến bị cùng kiệt. Nhà nước vừa không có đủ phương tiện, tiền bạc, vốn đầu tư để hỗ trợ cho các gia đình được kịp thời vừa thiếu hụt các nguồn lực y tế, giáo dục đáp ứng nhu cầu của người dân. Các hộ nghèo không thể có đủ tiền chi trả cho việc học hành của con cái, chữa bệnh của gia đình, dẫn đến nạn thất học, nạn bỏ học của trẻ em ở các lứa tuổi và tình trạng ốm đau bệnh tật của thành viên gia đình kéo dài.

Dân số gia tăng làm gia tăng lực lượng lao động trẻ. Ở nước ta, với tỷ lệ sinh đẻ cao, số trẻ em đến tuổi trưởng thành trở thành một lực lượng lao động dồi dào, quý giá của đất nước. Nhưng số lượng lao động

trẻ tăng không đi kèm với sự tăng chất lượng lao động lại trở thành vấn đề đáng lo ngại cho quốc gia. Khi còn tình trạng đói nghèo của các gia đình, nhiều trẻ em bị thất học và bỏ học, trí tuệ kém phát triển, cơ thể ốm yếu, thì dù có lực lượng lao động trẻ dồi dào cũng không đáp ứng nổi những đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước với đặc trưng là lao động giản đơn ngày càng giảm đi, lao động trí óc chiếm vị trí ưu tiên. Hệ lụy của chất lượng lao động không đáp ứng yêu cầu xã hội là các gia đình gặp cảnh bế tắc do con cái khó kiếm việc làm, thất nghiệp, phải sống dựa vào cha mẹ. Chúng dễ sa vào các tệ nạn xã hội. Về phía Nhà nước thì gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các kế hoạch kinh tế, xã hội, đồng thời phải chi nhiều cho an sinh xã hội (hỗ trợ các gia đình nghèo, tăng các chi phí y tế, giáo dục, văn hoá, an ninh...).

Nghèo đói do nhiều nguyên nhân nhưng một nguyên nhân cơ bản là đông con, số thành viên nhỏ tuổi mà gia đình phải nuôi dưỡng tăng cao, trong khi thu nhập làm ra thấp, không đáp ứng đòi hỏi của các thành viên. Rất nhiều gia đình đông con nhỏ mà làm ăn thất bát, bị thất nghiệp, lực lượng lao động chính (cha mẹ, anh chị lớn,...) bị thiếu hụt do ốm đau, bệnh tật kéo dài, bị chết,... Vậy các gia đình ấy đối mặt với nạn nghèo đói như thế nào?

Điều đầu tiên là họ sẽ vay nợ để có tiền mua lương thực, cũng như trang trải các nhu cầu tối

thiếu khác. Vay tiền nhiều phải thế chấp nhà cửa, tài sản quý, ruộng vườn..., đến hạn không trả được nợ, phải bán đất, bán nhà, bán tài sản có giá trị với giá rẻ để trả nợ. Tay trắng, không còn nhà, không còn ruộng, họ phải dựng lều tạm và đi làm thuê cho các hộ khác, hoặc di cư ra các thành phố, đô thị để kiếm việc làm. Họ làm không đủ ăn và cứ luẩn quẩn trong cái vòng nghèo đói.

Gia đình thiếu thốn tất yếu phải giảm mức chi tiêu, đặc biệt mức ăn hằng ngày, ngày một bữa, gạo độn ngô, khoai, sắn, bữa đói, bữa no. Ăn uống thất thường dẫn đến sức khỏe bị giảm sút nhanh chóng, bệnh tật phát sinh, tiền mua thuốc không có đủ. Tình trạng này đặc biệt trầm trọng đối với người già và trẻ nhỏ.

Nhiều gia đình buộc con phải nghỉ học ngay từ cấp tiểu học, thậm chí trẻ nhỏ phải thất học ngay từ đầu, do không có tiền nộp học phí, mua sách vở cho con và các khoản đóng góp khác cho nhà trường. Trẻ em nghỉ học ở nhà là gia đình có thêm sức lao động. Trẻ 8, 9 tuổi trở lên đã được giao nhiều công việc gọi là “việc vặt”, nhưng mức độ vất vả thì không hề “vặt”. Các cháu, đặc biệt là con gái, ở nhà nấu cơm, chăn nuôi lợn gà, trông em nhỏ, hay ra đồng chăn trâu bò, làm ruộng cùng cha mẹ, đi lượm củi trên đồi rừng...

Ở các thành phố, con cái các gia đình nghèo thường làm nghề bới rác hoặc đi ăn xin. Nhiều trẻ em từ các miền quê nghèo đói kéo ra các thành phố lang

thang kiếm sống, làm đủ nghề: đánh giày, bán vé số, gánh vôi, vữa, chuyên gạch ở các công trình xây dựng... Một số cháu gái giúp việc cho các gia đình, hay làm việc phụ ở một số xưởng nhỏ, các nhà hàng. Gia đình nghèo quá, lại đông con nên chấp nhận để con cái ra thành phố, đô thị tự kiếm sống với thu nhập ít ỏi. Nhiều cháu còn phải dành dụm gửi tiền về cho cha mẹ ở quê. Nhà nước ta trong những năm qua đã tiến hành nhiều cuộc vận động đưa trẻ lang thang về đoàn tụ với gia đình. Song nếu các gia đình tiếp tục đói nghèo, thiếu thốn, thì vẫn không thể giải quyết được tình trạng trẻ em lang thang kiếm sống ở các đô thị.

Nhiều gia đình ở nông thôn không còn ruộng đất, nhà cửa nên buộc phải bỏ làng di cư ra các thành phố, đô thị kiếm việc. Họ làm các việc linh tinh, thu nhập thấp: chồng chạy xe ôm, vợ bán hàng rong, quạ vặt, vận chuyển, khuân vác ở các bến tàu xe, chợ, con đánh giày, đi nhặt rác,... Nhà ở tạm bợ, cả gia đình sống chui rúc dưới gầm cầu, nhà hầm,... Một số trẻ em còn bị dụ dỗ bán ma túy, thuốc phiện, rồi cuối cùng cũng sa vào cảnh nghiện ngập, bị kẻ xấu khống chế, buộc phải làm theo yêu cầu của chúng. Các gia đình nhập cư không có hộ khẩu chính thức ở các thành phố, đô thị chịu rất nhiều thiệt thòi trong việc tiếp cận các chế độ an sinh xã hội.

Ở các gia đình nghèo đói, thường phụ nữ là người vất vả nhất. Họ vừa lo kiếm ăn, vừa lo nuôi con;

khi thiếu ăn, người phụ nữ thường nhường khẩu phần ăn của mình cho chồng con, mặc dù họ làm việc rất vất vả và đói. Đáng buồn là cảnh túng thiếu đã đẩy một số phụ nữ đi vào nghề mại dâm, bán thân để kiếm tiền khiến không ít chị em bị nhiễm HIV và mắc các bệnh lây qua đường tình dục khác (giang mai, lậu,...).

Lại có hiện tượng lấy chồng người nước ngoài không phải vì tình yêu mà vì gia đình cô gái có thể nhận được một khoản tiền khá lớn từ cuộc hôn nhân.

Nạn bán trẻ em làm con nuôi cho người nước ngoài trở thành một phương kế sinh nhai của một số gia đình nghèo đông con. Có người không chỉ bán con một lần mà còn chủ trương đẻ thêm con để tiếp tục bán đi lấy tiền nuôi gia đình.

Cuối cùng nạn nghèo đói và thất nghiệp đã đẩy một số người lớn và trẻ em vào nghề trộm cắp, móc túi, chủ yếu ở các thành phố, đô thị dẫn họ đến cảnh tù tội, bị bạn bè, người thân xa lánh.

Những hệ lụy mà gia đình nghèo, đông con phải chịu rất tiêu cực với nhiều mức độ, hình thức khác nhau, tùy hoàn cảnh mỗi gia đình. Nhưng đó là một thực tế đã được nhiều cuộc điều tra xã hội học ở nước ta chứng minh.

Đói nghèo khiến cuộc sống an toàn của các thành viên trong gia đình bị phá vỡ. Hậu quả đặc biệt nặng nề đối với phụ nữ và trẻ em, ở các vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, đồng thời cũng tác

động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trước mắt và lâu dài.

Trong tình hình mới, Việt Nam đã xác định phương hướng của công tác dân số là chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển: chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững. Mục tiêu lớn về dân số của đất nước rất cần sự chung tay của người dân, gia đình và xã hội, vì hạnh phúc bền vững của các gia đình và tương lai của dân tộc Việt Nam.

III- GIA ĐÌNH TRƯỚC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Vai trò của gia đình trước sự gia tăng nạn mua bán dâm

**** Sự gia tăng của nạn mua bán dâm***

Mua bán dâm là một tệ nạn xã hội gây hậu quả khôn lường cho các gia đình và toàn xã hội: phá hoại sự ổn định, hạnh phúc gia đình; tha hóa đạo đức con người; lây truyền bệnh tật, đặc biệt là HIV/AIDS - một đại dịch đã và đang đe dọa sự tồn vong của cả nhân loại.

Chúng ta biết rằng mua bán dâm là một hiện tượng xã hội của loài người đã tồn tại từ thời cổ đại. Ở Việt Nam, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội

thời mở cửa thì những loại văn hóa phẩm độc hại và lối sống gấp, hưởng thụ cũng du nhập ào ạt vào Việt Nam, khiến nạn mua bán dâm có bước gia tăng nhanh chóng, trở thành một tệ nạn xã hội nhức nhối. Hoạt động mua bán dâm lan rộng từ thành phố đến vùng quê, thủ đoạn tổ chức mua bán dâm và hành nghề tinh vi, lại công khai dưới nhiều hình thức dịch vụ đa dạng: massage, bia ôm, karaoke, du lịch,... Đội ngũ hành nghề mua bán dâm ngày càng đông đảo và trẻ hóa về tuổi đời. Nạn nhân không chỉ là các bé gái mà cả các bé trai.

Nguyên nhân nào khiến nạn mua bán dâm gia tăng? *Thứ nhất*, khi kinh tế phát triển, mức sống người dân được nâng cao, nảy sinh nhu cầu vui chơi, giải trí, du lịch đa dạng cùng những đòi hỏi thỏa mãn vật chất, tinh thần khác. Ảnh hưởng của văn hóa đồi trụy xâm nhập vào Việt Nam khiến một số người nảy sinh ham muốn không lành mạnh: cờ bạc, rượu chè, nghiện hút và chơi gái. Họ có tiền chi cho các nhu cầu đó và lôi kéo bạn bè hay người họ cần mua chuộc cùng tham gia. Khi thiếu tiền thì họ dùng mọi thủ đoạn tham ô, gian lận, trộm cắp, lừa đảo... để thỏa mãn nhu cầu bản thân. *Thứ hai*, nạn thiếu việc làm, đặc biệt ở nông thôn, cùng sự phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ rệt đã thúc đẩy một số chị em không có việc làm đi vào con đường bán dâm bởi họ coi đó là một công việc ít vất vả mà thu nhập lại khá. Một số cơ sở du lịch, khách sạn, dịch vụ lợi dụng sức lao động dư thừa

(phụ nữ trẻ) và nhằm vào nhu cầu hưởng thụ của những người có tiền, có quyền lực, bị tha hóa để tổ chức kinh doanh tình dục có hệ thống. *Thứ ba*, việc giáo dục, giúp đỡ, khuyên răn của gia đình không kịp thời. Việc lên án của dư luận xã hội với cả người mua dâm và bán dâm không mạnh mẽ. Khi nạn dịch HIV/AIDS lan tràn mới gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh trong xã hội về sự nguy hiểm của các loại bệnh lây truyền qua đường tình dục, trong đó có sự “đóng góp” rất lớn từ nạn mua bán dâm. *Thứ tư*, việc kiểm soát và trừng trị những kẻ kinh doanh tình dục với các thủ đoạn lừa gạt, cưỡng ép phụ nữ vào con đường bán dâm chưa được xử lý triệt để và hiệu quả. Giải pháp ngăn chặn nạn mua bán dâm ở trong vòng luẩn quẩn vì các biện pháp sử dụng chưa thích hợp và chưa triệt để đứng từ góc độ gia đình, xã hội và các cơ quan thực thi pháp luật. *Thứ năm*, sự lan tràn các sản phẩm văn hóa đồi trụy, kích thích tình dục, bạo dâm trong xã hội và đặc biệt là thanh niên; trong khi sự đấu tranh của gia đình, nhà trường, cơ quan quản lý văn hoá, cơ quan thực thi pháp luật chưa thực sự triệt để và có hiệu quả.

**** Vai trò của gia đình trong việc ngăn chặn nạn mua bán dâm***

Gia đình là nơi chịu hậu quả nặng nề nhất của các tệ nạn xã hội, nhưng cũng chính từ trong sinh hoạt, đời sống gia đình đã nảy sinh những nguyên

nhân dẫn các thành viên đến các tệ nạn xã hội: rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, mua bán dâm.

Số liệu của các cuộc điều tra cho thấy nguyên nhân khiến phụ nữ, trẻ vị thành niên đi vào con đường bán dâm là do nghèo khổ, chán gia đình, cần tiền nuôi gia đình, chồng bỏ, thất tình, do không tìm được việc khác có thu nhập cao hơn, ngại làm nghề vất vả,... Có những chị em từ 25 tuổi trở lên đã có gia đình, có con, phải chịu trách nhiệm về kinh tế gia đình nên đã đi bán dâm. Một số khác không may gặp phải người chồng nghiện hút, rượu chè, cờ bạc, bỏ bịch khiến họ chán nản, hoặc bị chồng đánh đập đòi tiền, hoặc bị người chồng đánh đuổi, khinh rẻ vì một lỗi lầm nào đó, hoặc gia đình gặp tai họa bất ngờ (ốm đau, vỡ nợ) phải chấp nhận đi vào con đường lầm lạc.

Do đó, để ngăn chặn sự gia tăng của nạn mua bán dâm thì gia đình có vai trò cực kỳ quan trọng. Các biện pháp kinh tế như đào tạo nghề, tạo việc làm cho lớp trẻ, giúp đỡ phụ nữ có gia đình kinh doanh, có việc làm ổn định, cải thiện điều kiện sinh sống sẽ giúp họ tránh xa con đường bán dâm.

Tăng cường công tác quản lý xã hội, kịp thời trừng trị bọn kinh doanh tình dục, mua bán phụ nữ, trẻ em phục vụ cho khách làng chơi. Kiên quyết ngăn chặn việc nhập lậu và phổ biến các sản phẩm văn hóa đồi trụy, cũng như biện pháp kiểm soát tệ nạn mua bán dâm được thực thi và triệt để. Đó là công việc của hệ thống chính quyền và toàn thể

cộng đồng xã hội. Mọi biện pháp mà thiếu sự tham gia của gia đình, đơn vị cơ sở xã hội thì không thể tiến hành thuận lợi và có kết quả.

Gia đình là nhóm tâm lý xã hội đặc thù mà các mối liên hệ máu mủ, ruột thịt, trách nhiệm và quyền lợi gắn bó các thành viên với nhau suốt đời người. Gia đình là tổ ấm đem lại hạnh phúc, sự bình yên cho mỗi thành viên và bảo đảm sự phát triển tốt đẹp cho trẻ thơ. Vì vậy, môi trường sống của gia đình hòa thuận, ổn định, lành mạnh hết sức quan trọng đối với mỗi cá nhân vợ chồng, cha mẹ, con cái, ông bà, giúp gắn bó họ với nhau. Khi môi trường đó không ổn thì tình cảm tâm lý, tư tưởng mỗi thành viên bị xáo động và trở nên phức tạp. Họ có thể phản ứng lại, có những hành động tiêu cực như xa lánh người thân, hoặc có những việc làm xấu xa chống lại, phá hoại hạnh phúc, thanh danh gia đình (trộm cắp, mua bán dâm,...).

Gia đình là môi trường gần gũi nhất của mỗi thành viên mà khi họ gặp khó khăn có thể tìm được sự che chở, an ủi để vượt qua. Có những cô gái một lần lỡ bước chân vào con đường bán dâm, hoặc bị cưỡng ép mất trinh tiết, nếu cha mẹ, anh em trong nhà kịp thời an ủi, động viên, che chở, tha thứ cho sai lầm thì họ có thể vượt qua đau khổ để trở về cuộc sống bình thường mà không dẫn sâu vào nghề bán dâm nữa. Cha mẹ là những người thân chăm lo đến lợi ích, tình cảm, tư cách con cái mình một cách vô tư và tốt nhất. Cha mẹ phải có sự quan tâm kịp thời và

có phương pháp đối xử đúng đắn đối với con cái khi họ phạm sai lầm hoặc đau khổ vì bị xâm hại. Với người chồng, người con trai trong gia đình ăn chơi, trụy lạc, mua dâm,... thì người vợ, người mẹ trong gia đình cần có thái độ nghiêm khắc phê phán, khuyên răn thuyết phục mà không phải là giận dữ hay mắng chửi thô lỗ, hoặc bỏ mặc. Mọi sự phải giải quyết từ lúc ban đầu mới xảy ra, không để đến lúc thành thói quen, tật xấu thì sự can ngăn sẽ vô cùng khó khăn, mất nhiều công sức, chịu nhiều đau khổ mới hy vọng giúp người thân thoát khỏi sa ngã. Gia đình phải cứu lấy thành viên của mình, tự bảo vệ mình trước, không trông chờ vào sự giúp đỡ ở nơi khác, không tìm lý do để chối từ hành động, càng không thể buông xuôi tin rằng số phận đưa đẩy người thân vào con đường tội lỗi, mắc các tệ nạn xã hội, rằng không thể cưỡng lại được.

Bởi vậy, cần phát huy vai trò của gia đình là môi trường giáo dục đạo đức, tư cách cá nhân nhạy bén và hiệu quả, giữ gìn sự cân bằng tình cảm, tâm lý, lý trí sáng suốt của các thành viên gia đình, kịp thời chống lại và ngăn chặn sự lan tràn của tệ nạn mua bán dâm.

Ngoài ra, sự giúp đỡ của chính quyền, các tổ chức xã hội là rất quan trọng. Hoạt động của các trung tâm tư vấn pháp luật, hôn nhân gia đình, chống tệ nạn xã hội... sẽ giúp các gia đình có những kiến thức cần thiết về tâm lý xã hội, pháp luật, y học..., cho những lời khuyên cụ thể trong từng trường hợp.

Gia đình là điểm tựa về tâm lý, tình cảm, đạo đức của mỗi thành viên. Xây dựng văn hóa gia đình, gia phong, gia lễ, gia giáo, phát huy được những giá trị đạo đức tốt đẹp của truyền thống dân tộc và tiếp thu được kịp thời những tư tưởng tiên tiến của thời đại là một yếu tố quyết định việc đẩy lùi các tệ nạn xã hội nói chung, nạn mua bán dâm nói riêng đạt hiệu quả cao.

2. Gia đình Việt Nam dưới tác động của kinh tế thị trường

**** Những biến đổi tích cực trong đời sống gia đình và cá nhân***

- Việc xóa đói giảm nghèo, xây dựng những gia đình no ấm đã có kết quả rõ rệt. Đời sống người dân được cải thiện cả về vật chất lẫn hưởng thụ văn hóa, giáo dục, giải trí.

- Cuộc sống của các gia đình văn minh, tiến bộ, dân chủ hơn. Quan hệ giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, anh em trong gia đình bình đẳng, dân chủ hơn. Địa vị độc lập về kinh tế của phụ nữ, sự hiểu biết về quyền lợi, trách nhiệm của các thành viên gia đình, cùng với cuộc sống vật chất ổn định hơn đã thúc đẩy việc xây dựng và phát triển những gia đình văn hóa, tiến bộ và hạnh phúc.

- Cùng với sự phát triển của cơ chế thị trường và các phương tiện thông tin hiện đại là việc tăng

cường các quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế. Nhờ đó các gia đình Việt Nam đã mở rộng tầm nhìn, có sự hiểu biết, giao lưu giữa ba miền đất nước và với bạn bè quốc tế trong hoạt động kinh tế và văn hóa.

** Những tiêu cực đang tồn tại trong đời sống các gia đình và cá nhân*

- Cách làm giàu với những thủ đoạn lừa bịp, gian lận, cạnh tranh không lành mạnh của một số gia đình, chà đạp lên đạo lý làm người, lương tâm người làm ăn lương thiện, chính đáng. Cạnh tranh trong cơ chế thị trường là một tất yếu khách quan, nhưng có những cá nhân, tổ chức (công ty) gia đình dùng thủ đoạn xấu để chèn ép, làm hại người khác khiến đối thủ cạnh tranh bị phá sản để chiếm địa vị độc quyền và khống chế thị trường. Cũng do đó họ cần thiết phải mua chuộc các cán bộ, các cấp chính quyền có liên quan đến công việc của họ và nuôi dưỡng nạn tham nhũng ngày càng trầm trọng của xã hội.

- Tình trạng chênh lệch giàu nghèo dẫn đến khoảng cách trong mức sống, lối sống, nếp sống: Khoảng cách về mức sống giữa các gia đình trong cơ chế thị trường là điều tất yếu. Chúng ta không chủ trương và cũng không thể thực hiện được chủ nghĩa bình quân trong thu nhập. Chúng ta cũng không đòi hỏi sự đồng nhất trong lối sống, nếp sống của các gia đình, nhưng chính sự thái quá, lệch lạc trong

việc chi tiêu, lối sống, nếp sống của một số gia đình, dẫn đến hậu quả đáng tiếc cho các thành viên gia đình, đặc biệt là với con cái họ. Một số gia đình giàu có coi việc tiêu tiền thể hiện sự sang trọng, uy thế và lấy đồng tiền làm thước đo giá trị nhân cách của người khác. Sự xa xỉ trong lối sống trở thành một thói quen từ cha mẹ đến con cái. Chính sự xa xỉ ấy lại thúc đẩy họ phải tiếp tục làm giàu bằng mọi thủ đoạn dù không chính đáng. Sự thỏa mãn nhu cầu của con cái quá đầy đủ lại không đi kèm việc theo dõi, giúp đỡ con học tập, giáo dục khiến chúng hư hỏng, lười học, chơi bời lêu lổng, mắc các tệ nạn xã hội. Ở các gia đình nghèo thì có những bậc cha mẹ mải lo làm ăn vất vả nên ít quan tâm đến việc nuôi dạy con cái. Nhiều cháu không được đi học hay phải bỏ học sớm, đặc biệt là con gái, để giúp cha mẹ kiếm tiền, làm việc nhà. Cũng nhiều cháu do cha mẹ thả lỏng, ít săn sóc, bị đói rách, chán nản với cuộc sống gia đình, đã bỏ đi lang thang tự kiếm sống cũng sinh ra trộm cắp hoặc rơi vào nạn buôn bán ma túy và phạm tội...

- Chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hám lợi phát triển trong quan hệ giữa các thành viên gia đình: Có những kẻ đặt lợi ích cá nhân, tiền bạc, tài sản lên trên hết nên đối xử không còn tình nghĩa với cha mẹ, người thân, không chỉ thể hiện sự xuống cấp trầm trọng của đạo đức mà còn là sự tàn bạo trong quan hệ giữa người và người, đặc biệt lại còn diễn ra với những người thân thiết, máu mủ. Các vụ việc

con cháu cướp tài sản, nhà ở của ông bà, cha mẹ dẫn đến các vụ kiện đau lòng của ông bà, cha mẹ đối với con cháu; anh em ruột vì tranh giành tài sản của cha mẹ mà hãm hại nhau... khiến chúng ta phải đặt câu hỏi về tình nghĩa, đạo lý có còn được coi trọng trước sự quyến rũ của đồng tiền?

- Chủ nghĩa hưởng lạc, tự do phóng đảng trong tình yêu, tình dục gây bất ổn cho hôn nhân và độ bền vững của gia đình: Sự ham muốn tình dục - một nhu cầu tự nhiên của con người - đã bị đẩy lên mức vượt quá giới hạn đạo đức dẫn đến những hành vi sai trái và sự coi thường hôn nhân - gia đình. Một số nam giới dù đã có gia đình vẫn sử dụng nhiều thủ đoạn để xâm hại phụ nữ, trẻ em gái vị thành niên nhằm thỏa mãn dục vọng thấp hèn, bi ối.

Các cặp nam nữ chung sống không đăng ký kết hôn, không cưới xin và chủ trương không tiến tới thành lập gia đình chính thức. Họ chỉ lợi dụng nhau về vật chất, tình cảm, thích thì ở, chán thì chia tay. Họ không chịu trách nhiệm về những hậu quả của cuộc chung sống, đặc biệt là nam giới. Nếu người phụ nữ có thai thì đi nạo thai, phá thai hay tự sinh con, khi chia tay thì tự nuôi con, người đàn ông không nhận trách nhiệm làm bố. Vì vậy hiện tượng phụ nữ đơn thân nuôi con một mình cũng đang tăng lên.

Xã hội hiện đại ngày nay ngày càng có nhiều những cặp đồng tính luyến ái. Xu hướng tình yêu, tình dục này có thể do “lỗi của tạo hóa”, có thể bắt chước phương Tây như một cái “mốt” của thời đại.

Những đôi đồng tính luyến ái chung sống với nhau như vợ chồng hiện chưa được pháp luật Việt Nam công nhận.

- Chủ nghĩa tự do cá nhân phát triển dẫn đến nạn ngoại tình bừa bãi. Những mâu thuẫn trong gia đình không giải quyết được dẫn đến những vụ ly thân, ly hôn, đe dọa cuộc sống ổn định của con cái do ly hôn.

Nạn ngoại tình, trước đây còn ít, thường được giấu giếm rất kỹ, nay lại như “mốt” thời đại, người ta thích khoe có nhiều bồ bịch, phụ nữ cũng lấy làm hãnh diện có quan hệ với nhiều đàn ông và được say mê, được theo đuổi dù đã có chồng con. Nhiều người, cả nam và nữ, thừa nhận rằng không coi bồ bịch hơn vợ, hơn chồng mình, chỉ coi đó như một thú vui giải trí. Nhưng thực tế là từ nạn bồ bịch này mà nhiều đôi vợ chồng đã tới chỗ ly hôn, vì người vợ hay người chồng không chịu đựng được sự chia sẻ tình cảm kiểu ấy.

Ly hôn đang gia tăng ở nước ta, có vụ là phù hợp, chính đáng khi hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nhưng cũng có vụ mà mâu thuẫn đáng lẽ có thể thu xếp ổn thỏa giữa vợ và chồng. Mâu thuẫn gia đình trong cuộc sống chung là khó tránh khỏi, nhiều khi rất vụn vặt. Nhưng cách giải quyết mâu thuẫn vô cùng quan trọng, nếu có bé xé ra to, không “chín bỏ làm mười” thì càng đưa đến những hiểu lầm lớn hơn, càng làm

xa cách đôi vợ chồng. Cái chính là họ thiếu sự quan tâm đến nhau, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, không sẵn sàng tha thứ cho nhau thì sẽ dẫn đến đổ vỡ, ly hôn. Khi ly hôn, hai đối tác đều “thỏa mãn” cái tôi của mình, mỗi người đi một ngả. Nhưng hậu quả đối với tương lai con cái thì thật đáng buồn, bởi gia đình khuyết thiếu đa phần gây ảnh hưởng xấu đến sự hình thành tính cách của các em.

Ngày nay, phụ nữ đứng đơn ly hôn đang chiếm một tỷ lệ cao, đặc biệt khi người phụ nữ độc lập về kinh tế, nên họ tự tin sau ly hôn hoàn toàn có khả năng nuôi dạy con cái.

Nhiều người sau ly hôn đã tái hôn nhanh chóng. Đặc biệt ở nam giới, tái hôn nhanh và tỷ lệ rất cao so với phụ nữ. Những gia đình tái hôn xuất hiện những quan hệ phức tạp mới giữa bố dượng và con riêng của vợ, dì ghẻ với con riêng của chồng, giữa các con riêng, rất dễ gây va chạm nếu đôi vợ chồng mới không chú ý giữ gìn và giáo dục con cái. Vì vậy, không hiếm những cặp đôi lại chia tay nhau lần thứ 2.

- Việc giáo dục con cái ở một số gia đình bị xem nhẹ: Mải mê với công việc, nhiều gia đình thỏa mãn nhu cầu của con về cái ăn, cái mặc, học trường lớp tốt... mà không chú ý đến việc học tập và những quan hệ bạn bè của chúng. Rốt cuộc, trẻ em theo bạn bè mà hư hỏng. Cha mẹ phó mặc con em cho nhà trường trong việc dạy văn hóa và dạy đạo làm người. Nhà trường lại có xu hướng chú ý đến việc dạy văn hóa cho học sinh hơn là việc uốn nắn đạo đức, nhân cách.

Chính vì vậy, việc “Tiên học lễ, hậu học văn” nhiều khi đã bị cả gia đình và nhà trường xem nhẹ.

- Việc chăm sóc người già ít được con cháu quan tâm đúng mức: Nhiều gia đình không thích sống ba thế hệ, có người già ở cùng, tìm cách tách hộ riêng, có điều kiện thì thuê người giúp việc chăm sóc cha mẹ già; nếu không, chỉ thỉnh thoảng đến thăm. Thái độ của con cháu đối với ông bà ở nhiều gia đình là không tôn trọng họ, coi như ăn bám, người thừa, lạc hậu, bảo thủ. Các cháu nói năng cộc lốc với người già, không lễ phép, do cha mẹ không gương mẫu và không chú ý dạy dỗ con. Đáng buồn hơn là có những người bỏ rơi cha mẹ già trong cảnh thiếu thốn, ốm đau bệnh tật. Đây là những nghịch cảnh trái với đạo đức hiếu thảo của cha ông ta, đáng lên án!

3. Hôn nhân, gia đình Việt Nam và xu hướng biến đổi trong thế kỷ XXI

Nước ta đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa, nhiều ngành nghề mới phát triển, đòi hỏi nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn. Việc xây dựng các khu công nghiệp, đô thị, nhà máy đã thu hút lao động nông thôn ra thành phố, tạo ra luồng di cư nông thôn - thành thị mạnh mẽ, dẫn đến việc chia tách các gia đình, chồng hoặc vợ đi làm xa nhà. Việc mở mang các ngành nghề phi nông nghiệp nhằm giúp các gia đình ly nông mà không ly hương cũng làm thay đổi nếp

sinh hoạt của các gia đình, sự phân công lao động giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái,...

Sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ tác động mạnh mẽ đến đời sống xã hội. Năng suất lao động tăng lên, thời gian lao động giảm đi, công việc nội trợ được giảm nhẹ nhờ sự phát triển các dịch vụ xã hội và việc cải tiến đồ gia dụng càng khiến thời gian nhàn rỗi tăng lên, nhu cầu giải trí của các thành viên gia đình đòi hỏi được đáp ứng đa dạng hơn. Cùng với sự phát triển các phương tiện thông tin, phương tiện đi lại, vận chuyển thì nhu cầu văn hoá, tinh thần, giao tiếp của các thành viên gia đình tăng lên mạnh mẽ.

Xã hội mới tạo điều kiện và đòi hỏi một chất lượng sống cao hơn cho mọi người. Con người lại cần có nếp sống và cách làm việc công nghiệp, chính xác, chủ động, tích cực, sẵn sàng đối phó với những biến động xã hội. Vì vậy, cần có cách tổ chức đời sống gia đình khác trước, phù hợp với tổ chức lao động và nghề nghiệp mới của mỗi thành viên; giữ gìn được sự ổn định và hạnh phúc gia đình, cũng như sự đoàn tụ và cố kết giữa các thành viên. Gia đình Việt Nam hiện tại và tương lai liệu có đảm đương được trách nhiệm trên đây không, khi bản thân nó cũng đang có nhiều biến đổi về cấu trúc, quy mô, chức năng và các mối quan hệ giữa các thành viên? Hôn nhân và gia đình Việt Nam đang biến đổi theo xu hướng nào?

- Xu hướng kết hôn muộn, ly hôn đang tăng lên do nhiều nam nữ thanh niên và cả các bậc cha mẹ họ đều mong muốn họ học hành đến nơi đến chốn, có trình độ chuyên môn, có tay nghề, để dễ dàng tìm việc làm, sau đó mới lập gia đình. Việc kết hôn chủ yếu trên cơ sở nam nữ tự nguyện, yêu nhau, tuy có hỏi ý kiến cha mẹ, nhưng không phải là ý kiến quyết định. Việc đăng ký kết hôn nhìn chung vẫn được xem trọng, bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm của đôi vợ chồng. Tuy nhiên, trong thanh niên đang phát triển các quan niệm tự do, dễ dãi về tình dục, nhiều cặp nam nữ có quan hệ tình dục trước hôn nhân mà không đi đến hôn nhân làm gia tăng số nữ trẻ đi nạo, phá thai do có thai ngoài ý muốn, số trẻ em sinh ngoài giá thú cùng với các bà mẹ đơn thân khi cuộc sống chung chấm dứt.

Số người chủ trương sống độc thân không lập gia đình đang gia tăng, đặc biệt ở thành phố, trong giới trí thức, viên chức, người làm nghề tự do. Họ muốn dành nhiều thời gian, tâm trí cho hoạt động chuyên môn nghề nghiệp mà không bị các trách nhiệm đối với gia đình, con cái cản trở.

Hôn nhân ngày nay trước hết nhằm đem lại hạnh phúc cho đôi vợ chồng mà không phải chỉ để sinh con nối dõi. Vì vậy, khi mục đích cuộc hôn nhân không đạt thì đôi vợ chồng sẵn sàng chia tay. Ly hôn do phụ nữ đứng đơn đang gia tăng, cùng sự độc lập về kinh tế của họ. Có kiến thức, có kỹ năng, người vợ đi làm có thu nhập, không phụ thuộc

vào chồng. Đồng thời, phụ nữ ngày càng ý thức được quyền bình đẳng của mình trong gia đình, họ không cam chịu sự đàn áp, bạo lực của người chồng.

Ly hôn thường xảy ra ở vợ chồng trẻ, trong khoảng 20 - 40 tuổi, có 1 đến 2 con và chủ yếu ở thành phố. Điều này thể hiện các cặp vợ chồng trẻ rất chú ý đến hạnh phúc cá nhân trong cuộc sống chung, nhưng đã không tránh khỏi những nôn nóng, vội vàng, tự ái trong giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình, họ thiếu sự lắng nghe, sự bao dung lẫn nhau cần thiết giữa vợ và chồng.

- Cơ cấu và quy mô gia đình Việt Nam đang biến đổi:

Hiện nay, chủ yếu có hai hình thức tổ chức gia đình: gia đình hạt nhân hai thế hệ, bố mẹ và con cái sống chung và gia đình mở rộng nhiều thế hệ, thường là ba thế hệ, quy mô gia đình giảm. Nam nữ lập gia đình có xu hướng sinh con đầu lòng muộn và sinh ít con. Họ chọn chất lượng con cái thay cho số lượng. Tỷ lệ tử vong trẻ em cũng giảm đi nhờ công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tốt hơn trước. Do đó, quy mô gia đình có xu hướng ngày càng giảm đi và số con ổn định.

Tuy nhiên, cấu trúc gia đình đang biến động, đa dạng, phức tạp hơn. Đã xuất hiện nhiều loại hình gia đình bởi những biến đổi kinh tế, xã hội mới, không phải gia đình nào cũng bao gồm đủ cha mẹ, con cái, ông bà. Nhiều gia đình đơn thân chỉ có bố hay mẹ sống với con cái (con đẻ hay con nuôi),

sau các vụ ly hôn, ly thân hay góa bụa, hoặc người mẹ nuôi con một mình sau các cuộc chung sống tự nguyện tan vỡ. Ở gia đình hai thế hệ, không phải gia đình nào và lúc nào vợ chồng cũng sống cùng nhau. Nhiều trường hợp chồng ở một nơi, vợ ở một nơi, do điều kiện học tập, làm ăn, sinh sống. Người ở nhà phải lo toan mọi việc, làm cả trách nhiệm người bố và người mẹ đối với con cái. Ngay trường hợp gia đình hai vợ chồng cùng sống ở một nơi, nhưng do tính chất công việc khác nhau, nghề nghiệp khác nhau, nên thời gian sinh hoạt, ăn uống, đoàn tụ gia đình cũng thay đổi.

Ly hôn tăng thì việc tái hôn lại diễn ra nhiều hơn, nhanh hơn, hình thành những gia đình tái hôn. Vợ và chồng mới ở với con cái có từ cuộc hôn nhân trước và con cái sinh ra từ cuộc hôn nhân sau. Đây là gia đình “kiểu mở rộng đặc biệt” với những quan hệ phức tạp giữa bố dượng với con riêng của vợ, dì ghê với con riêng của chồng, các con riêng của hai bên với nhau.

Gia đình ba thế hệ chung sống (ông bà, cha mẹ, con cái) cũng có điểm khác trước. Không phải ông bà là chủ gia đình (gắn với việc nắm nguồn thu, chi, tổ chức đời sống gia đình) mà chính vợ chồng người con là chủ, quyết định công việc làm ăn, sinh sống của gia đình. Ông bà sống cùng, nghỉ ngơi, làm một số việc nhẹ giúp con cái.

Gia đình một thế hệ đang tăng lên ở những đôi vợ chồng chủ trương không sinh con hay không có

con nhưng cũng không nhận con nuôi. Họ lấy hạnh phúc lứa đôi và niềm vui trong công việc là chính.

Gia đình một thế hệ gồm cặp ông bà già cũng tăng lên do tuổi thọ của người dân Việt Nam tăng. Điều kiện sinh hoạt khiến người già không sống chung một nhà với con cháu mà tách ra sống thành một hộ riêng. Thường ở nông thôn con cái làm nhà gần cha mẹ già để tiện việc đi lại giúp đỡ.

Gia đình có yếu tố nước ngoài (chồng hoặc vợ là người nước ngoài) cũng đang tăng lên do sự giao lưu quốc tế phát triển. Những năm gần đây có nhiều phụ nữ Việt Nam lấy chồng Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc... dưới dạng tự nguyện, có đăng ký kết hôn chính thức tại Việt Nam rồi theo chồng về nước. Có những trường hợp họ bị dụ dỗ, bán cho người nước ngoài.

Có sự gia tăng những cặp nam nữ chung sống tự nguyện không đăng ký kết hôn. Họ sinh con ngoài giá thú và hình thành một kiểu gia đình đặc biệt thường không ổn định. Có trường hợp sống lâu dài, nhiều trường hợp họ chán nhau và chia tay, người phụ nữ chịu gánh nặng nuôi con một mình. Có những cặp nam nữ, học theo phương Tây, thực hiện kiểu hôn nhân thử nghiệm, hợp nhau thì sẽ đăng ký kết hôn chính thức, không hợp thì chia tay nhau như đã thỏa thuận.

Cuối cùng phải nhắc đến những cặp đồng tính luyến ái mà đến nay vẫn chưa được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Hiện tượng đồng tính luyến ái nam

đang có xu hướng phát triển ở các thành phố, như một sự khẳng định quyền tự do cá nhân ngày càng được đề cao.

Tóm lại, tính đa khuôn mẫu của loại hình gia đình ở Việt Nam là đặc điểm của xã hội văn minh công nghiệp hiện đại thay thế cho tính đồng nhất về khuôn mẫu gia đình truyền thống của xã hội văn minh nông nghiệp trước đây. Vì vậy, Tổ chức Liên hợp quốc khi bàn về khái niệm gia đình đã lưu ý rằng: Gia đình là một thiết chế có tính toàn cầu và tính đa dạng. Từ quan niệm sống đến hình thức tổ chức gia đình, vai trò, chức năng của nó, đều bắt nguồn từ đặc điểm kinh tế, văn hóa từng nước, từ trình độ phát triển văn minh của từng xã hội cụ thể.

- Hiện nay, có nhiều biến đổi trong chức năng của gia đình Việt Nam.

Trước hết, chức năng tái sản xuất ra con người, từ một quá trình tự nhiên chuyển sang một quá trình tự giác, thực hiện mục tiêu của xã hội trong việc giảm tỷ lệ sinh con do các cặp vợ chồng có nhiều thuận lợi trong việc kế hoạch hóa gia đình.

Thứ hai, chức năng làm kinh tế để chu cấp cho các nhu cầu sinh hoạt của các thành viên, gia đình vẫn là đơn vị kinh tế cơ sở phổ biến hiện nay (đặc biệt ở nông thôn), tự chịu trách nhiệm việc sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, ngày càng nhiều các thành viên trong gia đình có công việc ổn định tại các tổ chức chứ không phải lo tổ chức sản xuất ở gia đình, tự cung tự cấp.

Thứ ba, chức năng giáo dục con cái của gia đình, trước đây đồng nhất với giáo dục xã hội, nghĩa là giáo dục gia đình là chủ yếu và cơ bản; ngày nay có sự hỗ trợ rất nhiều của nhà trường, các tổ chức xã hội và đoàn thể. Vì vậy, cần có sự kết hợp giữa giáo dục gia đình và giáo dục xã hội để hình thành, phát triển nhân cách trẻ em cả về mặt trí tuệ, đạo đức, thể chất.

Thứ tư, chức năng bảo đảm sự cân bằng về tâm lý, tình cảm, thỏa mãn các nhu cầu tinh thần của mỗi thành viên ngày càng biểu hiện là một chức năng cơ bản của gia đình Việt Nam. Nó đem lại ý nghĩa đích thực cho cuộc sống chung của vợ chồng, của cha mẹ và con cái.

Trong xã hội hiện nay, độ bền vững của gia đình không chỉ phụ thuộc vào sự ràng buộc của các mối quan hệ về trách nhiệm, nghĩa vụ giữa các thành viên gia đình mà ngày càng bị chi phối bởi các mối quan hệ tình cảm, tình yêu giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, cũng như việc bảo đảm cho yêu cầu được sống tự do, bình đẳng, quan tâm đến nhu cầu của mỗi cá nhân trong cuộc sống chung.

- Gia đình Việt Nam ngày nay và việc lưu truyền các giá trị văn hoá, tinh thần:

Việc lưu truyền các giá trị văn hóa diễn ra trong mối quan hệ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai và các gia đình thực hiện điều đó một cách có ý thức, đồng thời cũng là một quá trình tự nhiên. Chuyển từ nền văn minh còn phổ biến là nông nghiệp sang nền văn minh công nghiệp và hậu công nghiệp,

hội nhập với thế giới hiện đại, gia đình Việt Nam tiếp tục phát huy những giá trị đạo đức truyền thống, đồng thời cũng từng bước tiếp thu những tư tưởng tiên tiến của thời đại.

Gia đình hiện nay vẫn rất coi trọng lòng chung thủy, tình nghĩa giữa vợ và chồng, đề cao lòng hiếu thảo của con cái, sự kính trọng, biết ơn của con cháu với ông bà, tổ tiên; đồng thời, coi trọng quyền tự do dân chủ của con người, bất cứ là trai hay gái, già hay trẻ, tôn trọng sự bình đẳng giữa nam và nữ, tôn trọng lợi ích cá nhân của mỗi thành viên, dung hòa lợi ích chung của gia đình và lợi ích cá nhân của mỗi thành viên.

Việc truyền thụ các giá trị văn hóa giữa các thế hệ không còn diễn ra một chiều từ thế hệ già sang thế hệ trẻ, mà mang tính hai chiều. Ngày nay, có xu hướng gia tăng sự truyền thụ ngược lại, từ thế hệ trẻ sang thế hệ già trong cách thức làm ăn, sản xuất (áp dụng khoa học công nghệ...) và trong tiêu dùng (kiểu cách ăn mặc, tư duy đồ dùng...), trong hưởng thụ văn hoá,... Những chuẩn mực văn hóa mới nói lên quyền tự do cá nhân, tính độc lập suy nghĩ, sáng tạo của cá nhân, cách đối xử bình đẳng, dân chủ giữa người với người. Trong việc lưu truyền các giá trị có mối quan hệ giữa sự thích nghi và lòng ham muốn vươn cao của mỗi thành viên, đặc biệt ở lớp trẻ.

Gia đình là một thiết chế thuận lợi để lưu truyền các giá trị vật chất và tinh thần cho các thành viên; xã hội và nhà trường cũng tham gia lưu truyền

tích cực và có những định hướng cần thiết, phù hợp với những chuẩn mực giá trị mới.

- Về các mối quan hệ nội bộ gia đình: Cùng với đòi sống kinh tế gia đình được ổn định và cải thiện hơn trước thì mối quan hệ đối xử bình đẳng giữa vợ và chồng đang tăng lên là điểm mới của gia đình hiện đại. Đặc biệt người phụ nữ làm công việc ngoài gia đình, có lương, có thu nhập đã có điều kiện nâng cao địa vị của họ trong gia đình. Quan hệ bình đẳng giữa vợ chồng về quyền lợi và trách nhiệm được cải thiện, đặc biệt là sự san sẻ của người chồng với vợ trong công việc nội trợ và nuôi dạy con cái. Trong điều kiện ngày nay, mối quan hệ theo chiều ngang giữa vợ và chồng về tình cảm, sự gắn bó với nhau có ý nghĩa quyết định chi phối mối quan hệ theo chiều dọc giữa cha mẹ và con cái.

Trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, lợi ích của mỗi thành viên được tôn trọng, ý kiến, nguyện vọng của con cái được cha mẹ chú ý lắng nghe, uy quyền độc đoán của người chủ gia đình, của người đàn ông giảm đi nhiều. Sự công bằng, dân chủ giữa con trai và con gái cũng có nhiều tiến bộ: trẻ em trai và gái được học tập như nhau, trình độ học vấn của trẻ em gái ở các cấp được nâng lên rõ rệt.

Xã hội Việt Nam ở thời đại mới đang có nhiều biến động về kinh tế, văn hoá, tư tưởng và điều đó tác động đến cuộc sống các gia đình. Tuy nhiên tình yêu nam nữ là vĩnh cửu, là yếu tố cơ bản (có thể có

nhều hình thức biểu hiện đa dạng so với trước) dẫn dắt họ đi tới hôn nhân và lập gia đình. Khởi đầu từ tình yêu nam nữ tiến đến tình yêu giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con cái, đó là những yếu tố cốt lõi để gia đình tồn tại như một thiết chế xã hội cơ bản của cuộc sống con người, với sự nảy sinh nhiều loại, kiểu gia đình. Ý thức tôn trọng hôn nhân và gia đình vẫn tồn tại phổ biến ở người Việt Nam ngày nay. Xã hội Việt Nam đang biến đổi, nhiều nhân tố phức tạp nảy sinh, nhưng sẽ không có sự tan rã, khủng hoảng của gia đình. Sự phát triển của gia đình có những đổi mới về cấu trúc, chức năng, các mối quan hệ, nó không lặp lại tiến trình cũ trong các bước đi hiện tại và tương lai. Giữa vợ chồng, cha mẹ và con cái, thế hệ già và thế hệ trẻ có sự xích lại gần nhau, cảm thông với nhau nhiều hơn trên con đường xây dựng hạnh phúc gia đình ổn định và phát triển xã hội bền vững.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Chương I</i>	
VĂN HÓA ỨNG XỬ	
VÀ TỔ CHỨC CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH	7
I. Ứng xử trong gia đình và giao tiếp ngoài xã hội	7
1. Tiên học lễ, hậu học văn	7
2. Cái nết đánh chết cái đẹp	14
3. Giáo dục các thành viên gia đình về phép lịch sự và cách xử thế	18
4. Từ cách ứng xử có văn hóa đến xây dựng đạo đức con người Việt Nam	24
II. Gia đình trẻ với quan niệm về tự do và trách nhiệm	32
1. Chuẩn bị cho thế hệ trẻ bước vào hôn nhân và cuộc sống gia đình	32
2. Vun đắp cách ứng xử có văn hóa ở đôi vợ chồng trẻ	41
3. Tự do và trách nhiệm trong hôn nhân thời hiện đại	45
III. Tổ chức cuộc sống và phát huy truyền thống gia đình	50
1. Tổ chức cuộc sống gia đình Việt Nam	50

2. Trách nhiệm của gia đình trong việc nâng cao chất lượng dân số	55
3. Phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp để xây dựng gia đình hiện đại	61

Chương II

CÁC VẤN ĐỀ ĐẶT RA

TRƯỚC GIA ĐÌNH VIỆT NAM NGÀY NAY	66
I. Quan hệ giới và khoảng cách giữa các thế hệ	66
1. Lao động gia đình và vấn đề bình đẳng giới	66
2. Xu hướng gia tăng gia đình hạt nhân và cuộc sống người cao tuổi	77
II. Mối liên hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội	79
1. Gia đình hậu hiện đại và vấn đề ly hôn	79
2. Cá nhân và gia đình trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế	83
3. Gia tăng dân số và nạn nghèo đói	90
III. Gia đình trước các vấn đề xã hội	95
1. Vai trò của gia đình trước sự gia tăng nạn mua bán dâm	95
2. Gia đình Việt Nam dưới tác động của kinh tế thị trường	101
3. Hôn nhân, gia đình Việt Nam và xu hướng biến đổi trong thế kỷ XXI	107

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
PHẠM CHÍ THÀNH

PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
NGUYỄN VĂN SÁU

Biên tập nội dung:	NGUYỄN HOÀI ANH NGUYỄN HÀ GIANG NGUYỄN MINH HIỀN HOÀNG THẾ LONG
Trình bày bìa:	LÊ HÀ LAN
Chế bản vi tính:	NGUYỄN THỊ HẰNG
Sửa bản in:	TẠ THU THỦY
Đọc sách mẫu:	MINH HIỀN

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 9/99 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 008.48221, Fax: 008.48222, Email: suthat@nxctag.vn, Website: www.nxctag.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

- **LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH (HIỆN HÀNH)**
- **LUẬT TRẺ EM (HIỆN HÀNH) (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2018)**

ThS. Tiểu Phương Thúy - Nguyễn Thị Ly

- **HỎI - ĐÁP VỀ CHẾ ĐỘ TÀI SẢN CỦA VỢ CHỒNG TRONG QUAN HỆ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**



SÁCH KHÔNG BÁN